

Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng

Ủy viên BTV Tỉnh ủy

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu

Phó Trưởng ban Thường trực

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang

Phạm Hữu Hải

Vũ Thị Thúy Nga

Vũ Thị Hồng Vĩnh

Lê Thị Vân

Hoàng Văn Khôi

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.

In 5.200 cuốn, khổ 20 x 28 cm

tại Cty TNHH Thương mại Đông Nam.

Giấy phép xuất bản

Số 07/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng
cấp ngày 22/12/2022.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2023.

Nhân sự mới

* Đồng chí Nguyễn Văn Gia - Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải được Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lâm Đồng từ ngày 01/8/2023.

Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 9/2023

1. Tuyên truyền kỷ niệm: 78 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2023) và Quốc khánh 2/9 (1945-2023), kỷ niệm 68 năm thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1955-10/9/2023) và các ngày kỷ niệm khác trong tháng.

2. Tuyên truyền Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị “về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030” và việc triển khai thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TU, ngày 10/7/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 48-KL/TW. Đẩy mạnh tuyên truyền Đại hội Công đoàn tỉnh Lâm Đồng lần thứ X, nhiệm kỳ 2023-2028 và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2023-2028.

3. Tuyên truyền việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị theo Quy định số 96-QĐ/TW, ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 76-KH/TU, ngày 10/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quy định số 96-QĐ/TW, ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị. Trong đó, nhấn mạnh việc lấy phiếu tín nhiệm là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm với nhiệm vụ; tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng.

4. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về mục tiêu giảm nghèo bền vững được nêu trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng. Kết quả thực hiện các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giảm tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

5. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội 8 tháng đầu năm; nhiệm vụ kinh tế- xã hội tháng 9 và những tháng còn lại của năm 2023; kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh từ khi thành lập Ban Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh đến nay. Thường xuyên tuyên truyền công tác phòng ngừa, ngăn chặn, ứng phó hiệu quả tình hình thiên tai, lũ lụt, sạt lở đất trong mùa mưa; phòng, chống dịch bệnh, các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên, khoáng sản; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông...

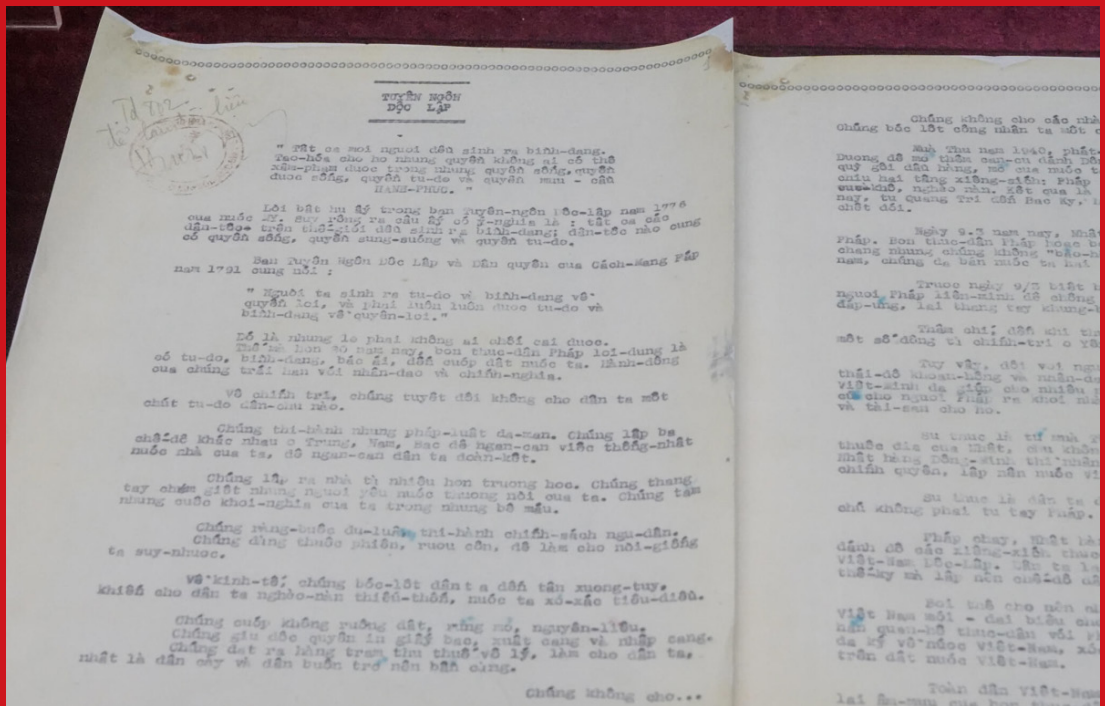
6. Tuyên truyền về kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023, một số điểm mới, nổi bật trong công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng và ngày khai giảng năm học mới 2023-2024.

GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI CỦA BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP NĂM 1945



KHUẤT MINH PHƯƠNG

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám, ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh trang trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Với thông điệp mạnh mẽ về quyền dân tộc, quyền con người, Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam mới thể hiện giá trị thời đại đã tuyên bố trước thế giới khát vọng hòa bình, quyền tự do và độc lập của dân tộc, quyết tâm bảo vệ quyền tự do, độc lập ấy.



Bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và đọc tại quảng trường Ba Đình, hiện lưu trữ tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

78 năm qua, cứ đến dịp Quốc khánh 2/9, mỗi người dân Việt Nam yêu nước lại bùng lên những tình cảm thiêng liêng và lòng tự hào dân tộc sâu sắc. Ngày 2/9 luôn là dịp để Nhân dân Việt Nam một

lòng hướng về đất nước, tưởng nhớ các Anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập, tự do của dân tộc, bày tỏ sự kính trọng và lòng biết ơn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Đây cũng là dịp để ôn lại và tự hào truyền thống hào hùng, bất

khuất của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thời gian đã và đang lùi xa, nhiều chi tiết nội dung trong “Tuyên ngôn” đã được nghiên cứu làm sáng tỏ, chúng ta càng thấy rõ những tư tưởng lớn, tầm nhìn chiến lược trong “Tuyên

ngôn Độc lập” do Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện.

Mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập, Người viết: *“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”*. Đây là một đoạn trong Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ năm 1776. Tại sao Hồ Chí Minh lại chọn dòng mở đầu bằng đoạn đó và một đoạn trong Tuyên ngôn Nhân quyền với Dân quyền của Pháp năm 1789 viết trang mở đầu Tuyên ngôn mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam? Thật dễ lý giải, quyền được sống, tự do, bình đẳng là những quyền tự nhiên, quyền được tạo hóa ban cho (quyền trời cho) không ai có thể xâm phạm được. Ngay từ năm 1924 trong một bài báo, Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Người ta sinh ra và mãi mãi tự do và bình đẳng về quyền. Các quyền ấy là tự do, tư hữu, an ninh và chống áp bức”*.

Quyền tự do và bình đẳng bắt đầu nảy nở với những hình thức sơ khai khi xã hội có giai cấp, xuất hiện người áp bức và bị áp bức. Từ đó loài người liên tục đấu tranh cho tự do và bình đẳng. Đây chính là điểm xuất phát trong tư tưởng Hồ Chí Minh khi Người viết trong bản Tuyên ngôn Độc lập đề cập đến những nguyên lý vĩnh cửu, hiển nhiên của nhân loại từ khi có bóc lột và bị bóc lột cho đến ngày nay.

Bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 không chỉ khai sinh nước Việt Nam mới mà còn là văn bản pháp lý đặt cơ sở cho việc khẳng định thiết lập nhà nước pháp quyền ở Việt Nam

với mục tiêu: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, khơi nguồn sáng tạo và định hướng con đường thực hiện sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Hơn thế nữa, *“Tuyên ngôn Độc lập”* năm 1945 còn đóng góp cơ sở lý luận và thực tiễn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do của các dân tộc thuộc địa, bị áp bức trên toàn thế giới. Tuyên ngôn Độc lập là một văn kiện lịch sử, một văn bản pháp lý quan trọng của Việt Nam, là cột mốc lịch sử đánh dấu sự chấm dứt giai đoạn mất nước và sống kiếp nô lệ của dân tộc ta.

Với cách lập luận chặt chẽ, lý lẽ sắc bén và giọng văn hùng hồn, một cơ sở pháp lý vững chắc, Tuyên ngôn Độc lập khẳng định mạnh mẽ chủ quyền quốc gia của dân tộc Việt Nam trước toàn thế giới, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam trên đường phát triển.

Quá trình xây dựng và phát triển đất nước với biết bao thành tựu, kỳ tích vẻ vang và cả những sai lầm va vấp, chúng ta đã đúc rút được những điều cần tiếp tục suy ngẫm và đổi mới. Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng được soi đường bởi chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã tổ chức, động viên Nhân dân ta hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong các cuộc kháng chiến cứu nước và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, đã tỏa sáng

chân lý *“Không có gì quý hơn Độc lập tự do”* như một giá trị văn hóa về lẽ sinh tồn của một dân tộc yêu chuộng hòa bình, song không chịu cúi đầu trước cường quyền. Mỗi lần đón *“Tết Độc lập”*, chúng ta càng thấm thía lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”*. Với tinh thần đó, từ Hiến pháp năm 1946 tới Hiến pháp năm 2013 đã mở đường cho Quốc hội xây dựng và điều chỉnh hàng loạt bộ luật thiết yếu của đất nước, chính là hành trình tất yếu, là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước trước Nhân dân.

78 năm trôi qua, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 đã trở thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc Việt Nam vượt qua mọi khó khăn thách thức tiếp tục giành thắng lợi mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mỗi lần đọc lại, chúng ta vẫn thấy rõ sức sống và vẹn nguyên giá trị thời đại của bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Và giọng nói ấm áp của Bác Hồ trong đoạn kết của Tuyên ngôn Độc lập vẫn vang vọng đâu đây: *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”*.

K.M.P

PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN



HỒNG MINH

Nêu gương là một trong những phương thức lãnh đạo có sức lan tỏa, dẫn dắt, truyền cảm hứng, thúc đẩy hành động cách mạng của Đảng ta đối với Nhân dân. Trong đó, việc phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chính là yếu tố căn cốt mang tính tiên quyết trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

“Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”

Nêu gương, noi gương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ giúp mỗi người tự khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế; mà còn góp phần lan tỏa những hành động, việc làm tốt để khích lệ, cổ vũ, động viên người khác học tập và làm theo, hướng con người tới các chuẩn mực chân - thiện - mỹ, các giá trị tốt đẹp và sự hoàn thiện bản thân trong mọi lĩnh vực của đời sống. Nêu gương là một vấn đề quan trọng mang tính khách quan, tất yếu, là phương thức lãnh đạo khoa học, trí tuệ, nhân văn của Đảng ta trên cơ sở thống nhất giữa lý luận và thực tiễn đối với sự liêm chính của một đảng cầm quyền...

Trên cơ sở nhận thức rõ vai trò to lớn của nêu gương,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bàn luận về vấn đề này ở nhiều góc độ với tần suất lớn, Người từng dạy: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”; “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng”. Đối với Đảng, quan điểm về nêu gương được cụ thể hóa bằng nhiều chủ trương, quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; trong đó, nhấn mạnh nêu gương là trách nhiệm, bổn phận và là đạo lý của người cán bộ, đảng viên trước Nhân dân. Nhờ có những chủ trương, quy định đúng đắn và kịp thời đó, ý thức trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đã từng bước được nâng lên, tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ; góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tham nhũng, tiêu cực, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy kết quả thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ,

đảng viên còn hạn chế, chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng tại Đại hội XIII chỉ rõ: “Thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao. Một số cán bộ vi phạm đến mức phải kỷ luật, xử lý hình sự, trong đó có cả Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ”.

Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại bế mạc Hội nghị giữa nhiệm kỳ BCH Trung ương khóa XIII ngày 17/5/2023 chỉ rõ: “Các thế lực xấu, thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng tình hình này để đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ chúng ta, nhằm chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ ta”. Một trong những đòn chống phá của các thế lực thù địch, phản động vào quan điểm của Đảng về nêu gương chính là lợi dụng những khuyết điểm của cán bộ, đảng viên do thiếu tu dưỡng, thiếu rèn luyện, suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống... để công kích, truyền bá những quan điểm sai trái, những luận điệu xuyên

tạc nhằm “vô hiệu hóa” phương thức lãnh đạo bằng nêu gương bởi vì nó không chỉ làm tổn hại thanh danh của Đảng, mà còn ảnh hưởng tới sự tồn vong của chế độ...

“Chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”

Để thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương, một trong những vấn đề tiên quyết là mỗi cán bộ, đảng viên cần quán triệt, nắm kỹ, hiểu sâu nội dung nêu gương.

Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng khóa XIII về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới chỉ rõ: “Mọi đảng viên phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phục tùng tuyệt đối sự phân công của Đảng; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân; học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực, phẩm chất, lối sống; giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng”. Điều này nhất quán với nội dung được Đảng ta quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trên tất cả các mặt: Tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống, tác phong; tự phê bình và phê bình; quan hệ với Nhân dân, trách nhiệm trong công tác; ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ.

Có thể thấy, khi cán bộ, đảng viên nắm kỹ, hiểu sâu và thực hành tốt nội dung nêu gương trong cả ba mối quan hệ (đối với mình, đối với người, đối với việc) như Chủ tịch Hồ



Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chí Minh từng dạy sẽ đầy đủ, trọn vẹn và phát huy được hiệu quả thiết thực. Theo đó, “đối với mình”: Không được tự cao tự đại, tự mãn, mà phải cần, kiệm, liêm, chính; phải là “Nhân, Trí, Dũng, Liêm”; bản thân mình phải làm gương trong công việc từ nhỏ đến lớn, thường xuyên học tập, rèn luyện, tự phê bình, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của bản thân về mọi mặt để tiến bộ. “Đối với người”: Phải chân thành, khiêm tốn, thật thà, đoàn kết và có tình thương yêu, bao dung, độ lượng. “Đối với người”: Trước hết và quan trọng nhất là đối với đồng chí, đồng sự, nhất là đối với cấp dưới và sau đó là đối với quần chúng Nhân dân. Đối với việc, phải tận tâm, tận lực, có trách nhiệm, gương mẫu phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; phải luôn giữ vững nguyên tắc “dĩ công vi thượng”, phải “chí công vô tư”, phải biết hy sinh lợi ích cá nhân cho lợi ích của Tổ quốc, Nhân dân và của Đảng.

Từ thực tiễn công cuộc

đổi mới, nhận thức của Đảng về phương thức lãnh đạo bằng nêu gương ngày càng được bổ sung, phát triển, hoàn chỉnh các quy định về nêu gương đã nâng cao tính pháp lý và trực tiếp điều chỉnh sự nêu gương của cán bộ cấp cao, tạo sự đồng bộ về xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Trong đó, Đảng ta nhấn mạnh bốn yêu cầu chủ yếu trong thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên mà trước hết chính là thực hiện nhất quán phương châm nêu gương “Trên trước, dưới sau”, “Trong trước, ngoài sau”, để cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ có chức vụ cao, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, cụm từ “Chức vụ càng cao càng phải gương mẫu” được khẳng định tới 7 lần, điều đó nghĩa là Đảng ta chú trọng hơn bao giờ hết trách nhiệm nêu gương của cán bộ có chức vụ cao, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức. Bởi “người có chức vụ càng cao” là người “đứng mũi, chịu

sào”, chịu trách nhiệm lớn nhất về tập thể mình phụ trách, cần phải có “tâm sáng - tri thông - chí bền” để giữ vững “liêm, chính”, khắc phục khó khăn, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ; vì vậy càng cần phải gương mẫu, tiên phong, đi đầu trong tập thể, cơ quan, đơn vị mình.

Yêu cầu thứ hai là đề cao trách nhiệm tự giác nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đảng ta xác định: “Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng”. Đây là vấn đề mới, yêu cầu, đòi hỏi cao của Đảng, từ “phải” thực hiện quy định thành “nhu cầu”, “mong muốn”, “tự giác” thực hiện quy định nêu gương; nhằm tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội - thực sự trở thành phong trào tự giác nêu gương trong toàn Đảng và trong quần chúng Nhân dân. Để nêu gương là tự giác, là nhu cầu tự thân, không phải bắt buộc, không hình thức thì mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải thực sự “chí công, vô tư” trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; qua đó, sẽ tạo được sự đồng thuận và làm theo trong tập thể, cơ quan, đơn vị và quần chúng Nhân dân.

Yêu cầu thứ ba Đảng ta đặt ra là đề cao trách nhiệm nêu gương “Nói đi đôi với làm”, chú trọng nêu gương việc “làm” của cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu theo tinh thần “7 dám”, đó là: “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi

mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung”. Và đối với trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên thì phải “dám nói” và “nói đi đôi với làm”. “Dám nói” theo quan điểm của Đảng là: Nói đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không được nói sai, nói giảm, nói tránh, nói bừa mà phải nói trúng, nói những vấn đề thiết thực, nói đúng lòng mình. “Nói đi đôi với làm” là lời nói và việc làm phải gắn chặt với nhau; đã nói là phải làm, phải nhất quán từ nhận thức đến phát ngôn và hành động thực tiễn; nghĩa là nêu gương phải được biểu hiện sinh động cụ thể trong sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa suy nghĩ và hành động, giữa tư tưởng đạo đức và hành vi đạo đức của mỗi người. Do đó, để khuyến khích, động viên những cán bộ, đảng viên “dám nghĩ, dám nói, dám làm, trách nhiệm cao, hiệu quả công việc lớn”, Đảng ta nhấn mạnh việc “Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội”. Có thể thấy, thực hiện tốt yêu cầu này chính là góp phần để nêu gương đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả.

Yêu cầu thứ tư, điểm mới trong quan điểm của Đảng ta về đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chính là phát huy vai trò phối hợp của các chủ thể trong kiểm soát quyền lực để thúc đẩy, đánh giá thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Việc kiểm soát quyền lực một mặt giúp ngăn ngừa khuyết điểm

vi phạm, mặt khác nó chính là “chiếc gương soi” kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực chất yêu cầu này là tạo ra chính sách, quy định, chế tài, cơ chế, biện pháp để các chủ thể (Quốc hội, Hội đồng nhân dân; Mặt trận Tổ quốc, báo chí, Nhân dân...) ràng buộc, giám sát nhằm “nhốt quyền lực trong lồng cơ chế”, bảo đảm cán bộ, đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý khi thực thi nhiệm vụ phải hoạt động theo đúng khuôn khổ pháp luật cho phép, từ đó không ngừng tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nêu gương trong thực thi công vụ. Và để đánh giá kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương, Đảng ta chỉ rõ: “Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên”.

Những nội dung, yêu cầu trên đây nêu ra hết sức ngắn gọn, song để thực hiện tốt và toàn diện lại cần một quá trình tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu nghiêm túc, bền bỉ, nỗ lực, kiên quyết chiến đấu và chiến thắng những dục vọng, cám dỗ, cạm bẫy giăng bủa mọi lúc, mọi nơi; qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên sẽ ngày càng hoàn thiện bản thân trên mọi phương diện, nhiều cá nhân nêu gương tốt sẽ góp phần xây dựng tập thể nêu gương, tổ chức đảng nêu gương, toàn Đảng nêu gương để xây dựng Đảng ta “là đạo đức, là văn minh”, xứng đáng với sự tin yêu của Nhân dân.

H.M

Khẳng định chính sách dân tộc đúng đắn, nhất quán CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

 HÀ PHÚC LÂM

Vừa qua, một số đối tượng gây mất an ninh trật tự ở Đắk Lắk, nói theo cơ quan chức năng thì đây là vụ khủng bố nhằm chống chính quyền Nhân dân gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của chúng rất man rợ, mất nhân tính. Những đối tượng đó đã bị lực lượng chức năng bắt giữ và sẽ đưa ra xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Lợi dụng sự việc này, các tổ chức, cá nhân chống phá, thù địch, thiếu thiện chí với Việt Nam đã vu cáo chính quyền, xuyên tạc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Họ đưa ra chiêu bài vu cáo “Nhà nước Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền”, các đối tượng chống phá tiếp tục rêu rao rằng nguyên nhân của vụ việc là do “người dân tộc không khuất phục, không quy thuận người Kinh” hoặc “do căng thẳng sắc tộc, tôn giáo”... Có đối tượng bị lực lượng chức năng bắt khai rằng họ được một người đang ở nước ngoài dụ dỗ kêu gọi: “Nếu không đứng lên sẽ bị nô lệ suốt đời”...! Lực lượng chức năng đã có tài liệu, chứng cứ chứng minh vụ án xảy ra có sự hậu thuẫn chỉ đạo từ một số tổ chức, cá nhân ở nước ngoài, thậm chí cử đối tượng từ nước ngoài xâm nhập

trái phép về Việt Nam chỉ đạo tấn công khủng bố. Hiện nay, các cơ quan chức năng đã khởi tố vụ án đặc biệt nghiêm trọng này, đồng thời tiếp tục điều tra làm rõ. Vụ việc này đã được đưa tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân chủ động nắm bắt, hiểu rõ bản chất vấn đề, không bị ảnh hưởng của những luận điệu xuyên tạc từ các đối tượng xấu.

Đáng chú ý là các đối tượng chống phá thường xuyên khai thác sự chênh lệch về mức sống cả vật chất và tinh thần giữa các vùng miền để khoét sâu những khó khăn, thiếu thốn của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là miền núi, vùng sâu, vùng xa, những nơi có thiên tai, dịch họa để xuyên tạc rằng “Đảng, Nhà nước ta thiếu quan tâm”, “đồng bào các dân tộc thiểu số ở Việt Nam bị ngược đãi, phân biệt đối xử”. Cũng phải nói đến việc lợi dụng một số yếu kém, sai phạm trong công tác quản lý, điều hành ở các địa phương, cơ sở, các đối tượng thừa cơ lu loa, quy kết chính sách dân tộc của Việt Nam thiếu bình đẳng, không công bằng. Cũng không loại trừ mưu đồ sâu xa là tạo cớ, kích động, kêu gọi sự can thiệp của các tổ chức quốc tế nhằm “quốc tế hóa” vấn đề nội bộ để lật đổ chế độ.

Cần khẳng định rằng, ngay từ khi thành lập, Đảng ta đã xác định chính sách dân tộc có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, là một yếu tố mang tính quyết định, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chính sách dân tộc được Đảng và Nhà nước ta quan tâm sửa đổi hoàn thiện để phù hợp với tình hình thực tế đất nước trong từng giai đoạn lịch sử nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Nguyên tắc cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam là đoàn kết, bình đẳng, tương trợ để các dân tộc thiểu số tiến kịp trình độ chung của đất nước. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951) đã viết: “Các dân tộc Việt Nam đều được bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, phải đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau để kháng chiến kiến quốc”. Ba nguyên tắc cơ bản “đoàn kết, bình đẳng, tương trợ” có quan hệ hữu cơ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau hợp thành một thể thống nhất, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển. Có bình đẳng thì mới thực hiện được đoàn kết dân tộc; có đoàn kết giúp đỡ nhau cùng phát triển thì mới thực hiện được bình đẳng. Tuy nhiên, tuyên bố quyền bình đẳng về mặt pháp lý và

thực hiện quyền bình đẳng trên thực tế vẫn còn một khoảng cách bởi điều kiện và trình độ phát triển kinh tế xã hội của các dân tộc không đồng đều. Vì vậy, sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc bao hàm cả việc các dân tộc đa số, có trình độ phát triển cao hơn giúp đỡ các dân tộc thiểu số chậm phát triển và ngược lại. Đương nhiên, sự giúp đỡ của Nhà nước có một vị trí đặc biệt quan trọng vì là sự đầu tư tập trung, tạo điều kiện về con người, phương tiện để các dân tộc tự vươn lên, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tiến kịp trình độ chung của đất nước.

Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam năm 1946 ghi rõ: “Tất cả các quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt giống nòi, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo... Ngoài sự bình đẳng về quyền lợi, những quốc dân thiểu số được giúp đỡ về mọi phương diện để chóng kịp miền xuôi”. Các Hiến pháp 1959, 1980, 1992 (sửa đổi bổ sung 2001) đều long trọng tuyên bố quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Điều 5 Hiến pháp 2013 tiếp tục khẳng định: “Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc. Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục tập quán, truyền thống tốt đẹp của mình. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng với phát triển đất nước”. Đây cũng là điểm mới quan trọng so với Hiến pháp 1992.

Quá trình lãnh đạo cách

mạng, Đảng và Nhà nước ta thường xuyên có những chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo, định hướng đối với công tác dân tộc. Có thể kể đến một số văn bản tiêu biểu: Đó là Nghị quyết số 22/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 27-11-1989 về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế-xã hội miền núi. Đó là Nghị quyết số 24/NQ-TW ngày 12-3-2003 tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX riêng về công tác dân tộc. Quốc hội ban hành các luật khung và luật chuyên ngành nhằm góp phần hoàn thiện khung pháp lý cho việc bảo đảm và thúc đẩy các quyền cũng như chính sách hỗ trợ phát triển cho đồng bào dân tộc thiểu số. Theo thống kê sơ bộ từ 2010 đến 2022 Chính phủ đã ban hành hơn 100 văn bản chính sách; hơn 50 đề án, chính sách dân tộc trực tiếp hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi. Ngày 28-01-2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 10/NQ-CP về chiến lược công tác dân tộc, tầm nhìn đến 2045, trong đó tiếp tục nhấn mạnh quan điểm kiên trì và nhất quán thực hiện các quan điểm của Đảng về công tác dân tộc.

Ghi nhận những kết quả tích cực trong thực hiện chính sách dân tộc, Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 30-10-2019 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-TW nêu rõ: Công tác dân tộc có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều thành tựu toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, đóng góp cho sự nghiệp

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố lòng tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước.

Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 được triển khai mạnh mẽ, chuyển từ cách tiếp cận đơn chiều sang đa chiều, tập trung vào nhóm, hộ nghèo nhất. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của cả nước đã giảm từ 9,88% cuối 2015 xuống dưới 3% vào năm 2020, bình quân giai đoạn 2016-2020 giảm 1,4%/năm. Kết cấu hạ tầng thiết yếu ở các huyện nghèo, xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tăng cường. Đời sống người dân không ngừng được cải thiện; tạo sinh kế và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản”. (VKĐH XIII, T2, tr.43).

Dẫu còn nhiều vấn đề trăn trở trong việc chăm lo đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số ở những địa bàn miền núi khác nhau, nhưng sự phát triển của đất nước về mọi mặt, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cải thiện và nâng cao, niềm tin của dân đối với sự lãnh đạo được củng cố... là minh chứng thuyết phục về sự đúng đắn và nhất quán trong những chủ trương chính sách của Đảng ta về công tác dân tộc, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam phát triển bền vững.

H.P.L



TÌM HIỂU CHUYÊN ĐỀ NĂM 2023

(TIẾP THEO)

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và yêu cầu xây dựng nền văn hóa mới

...
5. Quan điểm của Đảng ta về xây dựng văn hóa trong giai đoạn hiện nay

...
5.2. Quan điểm của Đảng ta về xây dựng và phát triển văn hóa

Xây dựng, phát triển văn hóa có vai trò vô cùng quan trọng đối với mục tiêu phát triển và tiến bộ xã hội vì nó góp phần kiến tạo nền tảng tinh thần cho đất nước; tạo động lực, nguồn lực nội sinh cho sự phát triển bền vững đất nước và khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Chính vì thế, Đảng ta luôn chú trọng công tác xây dựng, phát triển văn hóa Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa hiện nay.

Từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn luôn coi trọng vai trò của văn hóa và hết sức quan tâm đến công tác xây dựng văn hóa trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, Đảng ta khẳng định: Con người là chủ thể, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng

con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (7/1998) nêu những quan điểm chỉ đạo cơ bản, khẳng định “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng; văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì thận trọng”.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm

nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ. Phải làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Phát triển, nâng cao chất lượng sáng tạo văn học, nghệ thuật; khẳng định và biểu dương các giá trị chân, thiện, mỹ, phê phán những cái lỗi thời, thấp kém, đấu tranh chống những biểu hiện phản văn hóa. Bảo đảm quyền được thông tin, quyền tự do sáng tạo của công dân. Phát triển các phương tiện thông tin đại chúng, đồng bộ, hiện đại, thông tin chân thực, đa dạng, kịp thời, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Theo tinh thần các nghị quyết của Đảng, chúng ta phải nhận thức sâu sắc, đúng đắn, đầy đủ khái niệm văn hóa và



vai trò, sứ mệnh của văn hóa đối với sự phát triển bền vững. Mỗi bước đi lên, phát triển của đất nước đều có dấu ấn và sự khai sáng của văn hóa. Cần phải nhận thức những yếu tố bản chất của văn hóa như văn hóa gắn với con người, phản ánh những mặt căn cốt như tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách, tâm hồn, cách ứng xử. Văn hóa còn thì chế độ còn, văn hóa mất thì chế độ mất; không gì đáng sợ bằng văn hóa lâm nguy. Phát triển nền văn hóa toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần *dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học*; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển.

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Muốn việc thành công hay thất bại của cá nhân, tổ chức, cộng đồng, đất nước đều do có văn hóa hay tha hóa về văn hóa. Tập trung xây dựng văn hóa chính trị và các lĩnh vực văn hóa khác như văn hóa bốn phạm, văn hóa công bộc, văn hóa ứng xử, văn

hóa phê bình... Nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa văn hóa với kinh tế, chính trị, xã hội.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014) khẳng định: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học”.

Ngày 04/6/2020, Bộ Chính trị khóa XII ban hành *Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW* nhấn mạnh: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, là nền tảng tinh thần vững

chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò, ý nghĩa đặc biệt của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, xác định một trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước... Tập trung nghiên cứu và triển khai xây dựng *hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam* gắn với *giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam* trong thời kỳ mới. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp Nhân dân, nhất là thanh niên...”.

Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là một sự kiện đặc biệt quan trọng, tiếp tục khẳng định, làm rõ quan điểm, đường lối nhất quán của Đảng về phát triển văn hóa trong giai

đoạn mới. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần khẳng định vai trò to lớn của văn hóa: “Văn hóa còn là dân tộc còn”. Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ 06 nhiệm vụ:

(1) Khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

(2) Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo...

(3) Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa: bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, gắn liền với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa; bảo vệ những giá trị chân - thiện

- mỹ. Nâng cao đời sống văn hóa của Nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa vui tươi, lành mạnh, hạnh phúc; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền của đất nước.

(4) Phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hóa là Nhân dân; tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc, các vùng, miền; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất; cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, bảo đảm sự công bằng.

Đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của những người làm công tác văn hóa.

(5) Chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để Đảng ta và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam.

Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng; hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hóa.

(6) Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh.

Về những giải pháp trong thời gian tới, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong xây dựng, phát triển văn hóa từ Trung ương đến cơ sở để đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng, cần quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Phát triển “sức mạnh mềm” của văn hóa Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục của gia đình và xã hội; nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; trọng tình nghĩa, trọng công lý và đạo lý xã hội.

B.B.T



HAI BỨC THƯ BÁC HỒ GỬI NGÀNH GIÁO DỤC



Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến sự nghiệp trồng người. Trong tư tưởng của Người, sự nghiệp “trồng người” là việc “đại sự quốc gia”, bởi vậy nhiều lần Người viết thư gửi ngành giáo dục để căn dặn, động viên thầy và trò nỗ lực rèn luyện góp phần đưa đất nước ta “sánh vai với các cường quốc năm châu”. Bản tin Thông tin nội bộ trân trọng giới thiệu Bức thư Bác Hồ gửi cho học sinh nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên (1945-1946) của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Bức thư Bác gửi cho ngành giáo dục năm 1968 - bức thư cuối cùng trước khi Bác mất.

* Ngày 5/9/1945, 3 ngày sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn độc lập”, Người viết thư gửi cho học sinh nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên (1945-1946) của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; nội dung bức thư như sau:

Các em học sinh,

Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi đã tưởng tượng thấy trước mắt cái cảnh nhộn nhịp tưng bừng của ngày tựu trường ở khắp các nơi. Các em hết thấy đều vui vẻ vì sau mấy tháng nghỉ học, sau bao nhiêu cuộc chuyển biến khác thường, các em lại được gặp thầy gặp bạn. Nhưng sung sướng hơn nữa, từ giờ phút này giở đi các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam.

Trước đây cha anh các em, và mới năm ngoái cả các em nữa, đã phải chịu nhận một nền học vấn nô lệ, nghĩa là nó chỉ đào tạo nên những kẻ làm tay sai, làm tôi tớ cho một bọn thực dân người Pháp.

Ngày nay các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em.

Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hy sinh của biết bao nhiêu đồng bào các em. Vậy các em nghĩ sao? Các em phải làm thế nào để đền bù lại công lao của người khác đã không tiếc thân và tiếc của để chiếm lại nền độc lập cho nước nhà.

Các em hãy nghe lời tôi, lời của một người anh lớn lúc nào cũng ân cần mong mỏi cho các em được giỏi giang. Trong năm học tới đây, các em hãy cố gắng, siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn. Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao

cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu.

Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. ***Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.***

Đối riêng với các em lớn, tôi khuyên thêm một điều này: chúng ta đã đánh đuổi bọn thực dân, chúng ta đã giành được độc lập. Nhưng giặc Pháp còn lăm le quay lại. Chúng ỷ vào kẻ khác mạnh hơn mà gây sự với ta. Tất nhiên chúng sẽ bị bại, vì tất cả quốc dân ta đoàn kết chặt chẽ và một lòng chiến đấu cho giang sơn Tổ quốc.

Phải sẵn sàng mà chống quân giặc cướp nước, đấy là bổn phận của mỗi công dân. Các em lớn chưa hẳn đến tuổi phải gánh công việc nặng nhọc ấy, nhưng các em cũng nên, ngoài giờ học ở trường, tham

gia vào các Hội cứu quốc để tập luyện thêm cho quen với đời sống chiến sĩ và để giúp đỡ một vài việc nhẹ nhàng trong cuộc phòng thủ đất nước.

Tôi đã thành thực khuyên nhủ các em. Mong rằng những lời của tôi được các em luôn luôn ghi nhớ.

Ngày hôm nay, nhân buổi tựu trường của các em, tôi chỉ biết chúc các em một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp.

Chào các em thân yêu!

* Ngày 15/10/1968, nhân dịp năm học mới, Bác Hồ viết "Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên bắt đầu năm học mới". Đây là bức thư cuối cùng Bác gửi ngành giáo dục trước khi mất. Nội dung bức thư như sau:

Các cô các chú và các cháu thân mến,

Nhân dịp đầu năm học thứ tư chống Mỹ, cứu nước, Bác thân ái gửi lời thăm hỏi tất cả các cô, các chú và các cháu.

Trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, sự nghiệp giáo dục của chúng ta vẫn phát triển nhanh, mạnh hơn bao giờ hết.

Bác vui lòng biết rằng mặc dù hoàn cảnh khó khăn, hiện nay miền Bắc nước ta đã có một vạn hai nghìn trường phổ thông, mỗi xã đều có trường cấp một, nhiều xã đã có trường cấp hai, các huyện đều có ít nhất một trường cấp 3.

Số người đi học đã hơn 6 triệu, trong đó có hơn 1 triệu cán bộ và công nông đang học bổ túc văn hoá. Số người vào học các trường đại học và trung học chuyên nghiệp tăng gần gấp 3 lần so với trước chiến tranh chống Mỹ

Hơn 30 trường đại học và 200 trường trung học chuyên nghiệp đã phối hợp chặt chẽ với các ngành và các địa phương, đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, tập trung cũng như tại chức.

Các trường đã có nhiều cố gắng trong việc thi đua dạy tốt và học tốt, bảo đảm an toàn cho thầy và trò, làm cho đời sống vật chất và tinh thần ngày càng tiến bộ.

Mặc dù giặc Mỹ điên cuồng đánh phá miền Bắc ác liệt, chúng không những đã thất bại thảm hại trên mặt trận chính trị, quân sự, mà ta đã thắng chúng cả trên mặt trận giáo dục và đào tạo cán bộ.

Làm được như vậy là nhờ Đảng ta có đường lối đúng đắn, quân đội và nhân dân ta rất anh hùng; và cũng do các cô, các chú, các cháu trong các trường học đã cùng nhau vượt qua nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhân dịp này, Bác khen ngợi những cố gắng và thành tích mà các cô, các chú và các cháu đã đạt được.

Nhưng để quốc Mỹ còn ngoan cố. Cách mạng nước ta còn phải khắc phục nhiều khó khăn gian khổ để đạt thắng lợi hoàn toàn. Hiện nay, Đảng và Nhân dân giao cho các cô, các chú, các cháu nhiệm vụ lớn hơn trước. Vì vậy, Bác nhắc các cô, các chú và các cháu mấy điều sau đây:

Thầy và trò phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao

cho, luôn luôn cố gắng cho xứng đáng với đồng bào miền Nam anh hùng.

Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt. Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hoá và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật.

Các cô các chú, các cháu phải cùng nhau tổ chức và quản lý đời sống vật chất và tinh thần ở các trường học ngày một tốt hơn, tăng cường bảo đảm sức khoẻ và an toàn.

Nhiệm vụ của cô giáo, thầy giáo là rất quan trọng và rất vẻ vang.

Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và Nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó.

Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và Nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới.

Bác mong chờ những thành tích mới của các cô, các chú và các cháu.

Chào thân ái và quyết thắng!

B.B.T



Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở xã Gung Ré (huyện Di Linh) đã trở thành việc làm thường xuyên, sâu rộng, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn. Qua đó, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng bộ, chính quyền trong sạch, vững mạnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, đời sống Nhân dân không ngừng được nâng lên.

Gung Ré cách trung tâm huyện Di Linh khoảng 3km, có 06 thôn (03 thôn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống) với tổng diện tích tự nhiên trên 11.500 ha; dân số toàn xã 1.619 hộ/6.876 khẩu (dân tộc thiểu số chiếm 46,12%). Đảng bộ xã có 12 chi bộ trực thuộc, với 130 đảng viên...

Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (Kết luận 01). Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy Di Linh, Đảng ủy xã Gung Ré đã xây dựng kế hoạch nghiêm túc để tổ chức thực hiện Kết luận 01 trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên cả ba nội dung là học tập, làm theo và nêu gương đã tạo chuyển biến tích cực.



Cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Gung Ré tham gia làm đường giao thông nông thôn.

Đồng chí Doãn Văn Hùng, Bí thư Đảng ủy xã Gung Ré cho biết: Trong những năm qua, Đảng bộ xã Gung Ré được đánh giá là một trong những đảng bộ cơ sở tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị 05, Kết luận 01 của Bộ Chính trị. Thực tế ghi nhận tại các tổ chức đảng, đoàn thể ở địa phương cho thấy, việc học tập, làm

theo Bác đang ngày càng đi vào nền nếp, nội dung có trọng tâm, trọng điểm, trở thành hoạt động thường xuyên trong hệ thống chính trị từ xã đến khu dân cư, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực đến đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

Lan tỏa việc học và làm theo Bác Ở XÃ GUNG RÉ

HỒNG VINH

cách Hồ Chí Minh ở Đảng bộ xã Gung Ré thời gian qua thể hiện sinh động, rõ nét nhất đó là Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã lựa chọn một số vấn đề trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, như: Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, huy động vốn cho đầu tư phát triển, công tác vệ sinh môi trường, tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn... Bên cạnh đó, Đảng ủy còn chỉ đạo các chi bộ chọn các nội dung quan trọng, cấp thiết của chi bộ để lãnh đạo thực hiện như xây dựng công dân gương mẫu, gia đình kiểu mẫu, cơ quan kiểu mẫu; thôn NTM kiểu mẫu; công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; làm đường giao thông nông thôn trong xây dựng nông thôn mới (NTM) kiểu mẫu...

Xã Gung Ré được UBND tỉnh công nhận xã đạt NTM cuối năm 2016 và từ năm 2019 đến nay có 02 thôn được công nhận thôn NTM kiểu mẫu, 02 khu dân cư kiểu mẫu và 01 khu dân cư tiêu biểu. Tuy nhiên, căn cứ theo Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao tiêu chí xã đạt Nông thôn mới giai đoạn (2021-2025), xã Gung Ré có khá nhiều tiêu chí chưa đạt và thiếu bền vững. Trước thực trạng trên, Đảng bộ, chính quyền tăng cường lãnh đạo phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội xã trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, nhất là trong phong trào xây dựng NTM.

Chính nhờ sự đồng thuận, đồng lòng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong xã, chỉ tính trong 2 năm 2021-2022, bằng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước đầu tư và Nhân dân đóng góp đã khởi công làm mới 19 tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã, tổng chiều dài các tuyến đường là 6.780,5m. Tổng số tiền thực hiện 10.824,9 triệu đồng, trong đó NSNN là 5.958,8 triệu đồng, Nhân dân đóng góp 5.866,1 triệu đồng. Vận động, kêu gọi các mạnh thường quân hỗ trợ và làm 42 sân bê tông, 04 nhà vệ sinh cho các hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số với tổng kinh phí là 1.190 triệu đồng; hỗ trợ 630 triệu đồng/23 hộ gia đình là người đồng bào dân tộc thiểu số làm sân xi măng, với tổng diện tích mặt sân khoảng 1.500m². Huy động nguồn lực từ Nhân dân và các nguồn hỗ trợ khác thực hiện cải tạo 05 tuyến đường điện phục vụ sinh hoạt tại thôn Hàng Hải, với chiều dài khoảng 4,3km...

Đặc biệt, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đã vận động Nhân dân trên địa bàn xã đã đóng góp tiền, hiến đất, vật tư để làm 05 tuyến đường trong khu sản xuất với tổng chiều dài là 15,2km; tổng kinh phí đầu tư là 6.906 triệu đồng, số tiền này hoàn toàn do Nhân dân đóng góp...

Với việc cụ thể hóa nội dung học tập và làm theo Bác đã phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trách nhiệm của người đứng đầu trong tuyên truyền, vận động người dân tích cực thi đua lao động sản xuất xây dựng xã

NTM kiểu mẫu. Các phong trào thi đua trong toàn Đảng bộ xã đã tạo động lực thúc đẩy kinh tế địa phương đi lên. Thu nhập bình quân đầu người tăng rõ rệt từng năm. Nếu năm 2021 là 37 triệu đồng thì đến năm 2022 tăng lên 45 triệu đồng/người/năm. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 40-45%. Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm từ 1-2%, cuối năm 2022 còn 82 hộ, chiếm 5%. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Có thể khẳng định việc thực hiện Kết luận 01 đã có tác động tích cực trong triển khai nhiệm vụ chính trị của xã. Qua đó, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương, cán bộ, đảng viên đã đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, tác phong công tác; tự giác thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế làm việc, nâng cao ý thức, trách nhiệm cá nhân... Với những nỗ lực không ngừng trong những năm qua, Đảng bộ xã Gung Ré đã được tỉnh và huyện ghi nhận, biểu dương khen thưởng trong học tập và làm theo Bác (giai đoạn 2021-2023).

Theo đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Gung Ré: Những kết quả nổi bật thời gian qua là cơ sở vững chắc để Gung Ré tiếp tục đưa việc học tập và làm theo Bác trở thành công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân, khơi dậy sức mạnh nội lực, tinh thần đoàn kết trong thực hiện các phong trào thi đua, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

H.V

Thông tin thời sự

TIN TRONG TỈNH

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà làm việc tại Lâm Đồng

Ngày 12/8, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cùng đoàn công tác đã có buổi làm việc tại tỉnh Lâm Đồng.

Về phía Lâm Đồng, tham dự buổi làm việc có đồng chí Trần Đức Quận - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND; lãnh đạo UBND tỉnh; lãnh đạo Sở Nội vụ; lãnh đạo các sở, ban, ngành; lãnh đạo Phòng Nội vụ các huyện, thành phố.

Theo báo cáo tại buổi làm việc: Đến nay, Lâm Đồng đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Hiện, tỉnh có 18 sở, ban, ngành và 1 tổ chức hành chính tương đương (Ban Quản lý các khu công nghiệp của tỉnh); có 110 phòng chuyên môn, chi cục và các tổ chức tương đương; so với năm 2021 giảm 2 phòng và tăng 4 phòng chuyên môn.

Ở cấp huyện đã giải thể 11 Phòng Dân tộc; đến nay có 144 cơ quan chuyên môn thuộc 12 huyện, thành phố. Toàn tỉnh Lâm Đồng đến nay có 741 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, giảm 13 đơn vị so với năm 2021.

Trong quản lý biên chế, giai đoạn 2015-2021 tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện tinh giản



Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cùng đoàn công tác làm việc tại tỉnh Lâm Đồng.

biên chế đạt mục tiêu giảm 10% biên chế so với năm 2015. Năm 2021, được giao 2.502 biên chế công chức, giảm 282 biên chế; giao 26.322 người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 2.905 người so với 2015. Trong thời gian đến, tỉnh tiếp tục giảm biên chế theo lộ trình từng năm, đảm bảo đến năm 2026, tổng biên chế giảm tối thiểu 5% biên chế công chức và tối thiểu 10% biên chế viên chức so với năm 2022.

Hiện, Lâm Đồng còn thiếu biên chế hành chính và sự nghiệp theo định mức hiện hành. Cụ thể, thiếu 164 biên chế kiểm lâm nên tỉnh phải sử dụng 41 biên chế sự nghiệp để bố trí cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước. Trong ngành giáo dục do số học sinh trong các trường mầm non và phổ thông công lập đều tăng nhưng lại được giao số lượng người làm việc thấp hơn định mức; tổng số biên chế sự nghiệp giáo dục tỉnh còn thiếu 1.775 biên chế so với định mức.

Đối với biên chế cán bộ công chức, năm 2023 được giao 2.488 biên chế, đã tuyển dụng 2.215, chưa tuyển dụng 273 biên chế, tỉnh đang có kế hoạch tuyển dụng trong thời gian đến. Đối với lượng người làm việc, năm 2023 được giao 25.698 biên chế, đã tuyển dụng 24.633 biên chế, chưa tuyển dụng 1.065 biên chế, việc tuyển dụng này được phân cấp, các cơ sở căn cứ vào nhu cầu, số lượng người làm việc được giao để xây dựng kế hoạch tuyển dụng.

Trong giai đoạn 2021-2022, Lâm Đồng đã tuyển dụng 230 công chức; còn với viên chức từ năm 2021 đến tháng 6/2023 đã tuyển dụng 1.539 viên chức theo quy định. Cũng từ năm 2021 đến tháng 6/2023, toàn tỉnh có 745 cán bộ, công chức, viên chức kể cả cấp xã nghỉ, thôi việc; trong đó, có 124 cán bộ công chức và 621 viên chức (có 317 viên chức giáo dục, 205 viên chức y tế và 99 viên chức khác).

Trong đào tạo bồi dưỡng, tổng cộng từ 2021 đến tháng 6/2023 đã có 16.099 lượt cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh được đào tạo.

Trong sắp xếp đơn vị hành chính, từ 2019 -2021, tỉnh đã thực hiện việc sắp xếp 10 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 5 đơn vị hành chính, từ 147 cấp xã nay còn 142. Trong thời gian đến, Lâm Đồng sẽ tiếp tục thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính; trong đó, nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 3 huyện Đa Huoai, Đa Tẻ, Cát Tiên thành 1 huyện, dự kiến lấy tên là huyện Đa Huoai; nhập toàn bộ huyện Lạc Dương vào đơn vị hành chính TP Đà Lạt; điều chỉnh địa giới hành chính 5 xã của huyện Bảo Lâm (gồm các xã Lộc An, Lộc Tân, Lộc Thành, Lộc Nam và Tân Lạc) vào TP Bảo Lộc. Với cấp xã, nhập đơn vị hành chính xã Triệu Hải vào xã Quảng Trị của Đa Tẻ; nhập đơn vị hành chính xã Quảng Lập vào xã Pró thuộc huyện Đơn Dương.

Trong cải cách hành chính, đến nay, tỉnh đã hợp nhất cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; xây dựng tập trung thống nhất cho các sở, ngành, các huyện, thành phố và cho toàn bộ 142 xã, phường trong tỉnh...

Tại buổi làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Trần Đức Quận đã bày tỏ quyết tâm của tỉnh trong thực hiện tốt việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sắp đến; đồng thời, cho biết Lâm Đồng sẽ có cơ chế chính sách để thu hút các chuyên gia về làm việc tại tỉnh.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã đánh giá cao nỗ lực của Lâm Đồng trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững tăng trưởng trong thời gian qua, đặc biệt là trong thu ngân sách, trong phát triển du lịch - dịch vụ, trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị cũng như trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao dẫn đầu cả nước hiện nay.

Bộ trưởng cũng biểu dương Lâm Đồng trong thời gian qua đã xây dựng được một chính quyền thân thiện, gần dân, hướng đến tính phục vụ dân. Bộ trưởng lưu ý trong thời gian đến, trong giảm biên chế theo lộ trình quy định của Trung ương, tỉnh Lâm Đồng cần gắn với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; đẩy mạnh cải cách tài chính công; tăng tính tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; mạnh dạn phân cấp, phân quyền trong điều kiện và trong khả năng có thể của tỉnh; thúc đẩy xây

dựng xã hội số và công dân số; tăng cường công tác đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, nhất là chuẩn hóa cán bộ, công chức, viên chức ở cấp cơ sở để tiến đến liên thông các cấp từ cấp Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, thành và cấp xã, phường.

Bộ trưởng cũng yêu cầu tỉnh trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần chú ý đến đối tượng là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số; chú ý thúc đẩy các phong trào thi đua, biểu dương các mô hình, các tấm gương điển hình tiên tiến để nhân rộng trong cộng đồng.

2. Thường trực HĐND tỉnh họp phiên thứ 19

Ngày 9/8, dưới sự điều hành của đồng chí Trần Đức Quận - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, phiên họp thứ 19 HĐND tỉnh được tổ chức nhằm xem xét, cho ý kiến về các nội dung cho kỳ họp chuyên đề - kỳ họp thứ 11 của HĐND tỉnh.



Đồng chí Trần Đức Quận - UVBCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh điều hành phiên họp thứ 19.

Chủ tịch HĐND tỉnh đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành xem xét, nghiên cứu cho ý kiến về các nội dung dự kiến trình kỳ họp chuyên đề cho phù hợp, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các đại biểu tham dự đã cho ý kiến về các nội dung: Quy định hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các dự án theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023; chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; mức thu đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; quy định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025....

Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo việc thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh sau khi có kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.

Thường trực HĐND tỉnh cũng xem xét, cho ý kiến về thời gian tổ chức hội nghị tổng kết thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; xem xét cho ý kiến về kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm, bổ nhiệm tín nhiệm đối với

người giữ chức vụ do HĐND bầu hoặc phê chuẩn theo Nghị quyết 96 của Quốc hội.

3. Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII

Ngày 17/8, Tỉnh ủy Lâm Đồng tổ chức hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.



Đồng chí Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội, Trưởng Ban Chỉ đạo 35 tỉnh trao tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể.

Hội nghị với sự chủ trì của các đồng chí: Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội, Trưởng Ban Chỉ đạo 35 tỉnh; Bùi Thắng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh; Phạm S - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo 35 tỉnh.

Trong 5 năm qua, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy Đảng trong toàn tỉnh thường

xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, đồng bộ, toàn diện, sâu sát, quyết liệt. Nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị có những cách làm hay, hiệu quả trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thông tin chính thống, tích cực được lan tỏa trên không gian mạng; phương pháp đấu tranh, phản bác hiệu quả đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên về bảo vệ tăng tư tưởng của Đảng, đấu tranh

phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, củng cố và tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ban Chỉ đạo 35 các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ tham mưu, giúp việc, lực lượng tham gia đấu tranh phản bác từ tỉnh đến cơ sở được thành lập, hoạt động ngày càng nền nếp, bài bản; vai trò của bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký giúp việc, Nhóm

Chuyên gia Ban Chỉ đạo 35 tạo thành “nhân tố nòng cốt” trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ, tạo thế chủ động phát hiện và xử lý triệt để các vụ việc phát sinh ngay từ sớm, không để xảy ra điểm nóng, phức tạp từ cơ sở.

Công tác tuyên truyền thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên báo chí, truyền thông ngày càng đổi mới, phong phú, đa dạng, lan tỏa trong xã hội; thực hiện việc rà quét, xử lý thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ ngày càng chủ động, quyết liệt, hiệu quả...

Tại hội nghị, các đại biểu đã trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm hay cũng như khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW; đồng thời đề xuất các giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW trong thời gian tới.

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, đồng chí Trần Đình Văn ghi nhận và đánh giá cao những kết quả đạt được trong thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW thời gian qua của Ban Chỉ đạo 35 các cấp, các cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị và những tập thể, cá nhân được khen thưởng. Qua đó khẳng định công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của Nhân dân

với Đảng, chính quyền.

Để thực hiện hiệu quả hơn công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, các địa phương, cơ quan, đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới, tập trung thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 35-NQ/TW với các nội dung: tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về Nghị quyết 35-NQ/TW; trong quá trình triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các dự án trọng điểm của tỉnh cần phải quan tâm nắm bắt kịp thời tình hình cơ sở, dư luận xã hội quan tâm; đẩy mạnh kết hợp các giải pháp giữa “xây” và “chống”, phủ xanh thông tin tích cực; tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, rèn luyện đạo đức, tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên...

Bên cạnh đó, chú trọng phối hợp với các cơ quan, địa phương trong đấu tranh với các thông tin xấu độc trên mạng xã hội để phản bác có hiệu quả; tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo 35 các cấp trong tuyên truyền các thông tin tích cực, đấu tranh với các thông tin

xấu độc; trong đó, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh thường xuyên theo dõi hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp, tham mưu chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc, duy trì sinh hoạt Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh và Nhóm Chuyên gia Ban Chỉ đạo 35 tỉnh...

Nhân dịp này, 5 tập thể và 10 cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen.

4. Đoàn công tác tỉnh Lâm Đồng thăm, làm việc tại Hàn Quốc và Nhật Bản

Từ ngày 8 đến 16/8, đoàn công tác của tỉnh Lâm Đồng do đồng chí Trần Văn Hiệp - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn đã có chuyến thăm, làm việc tại Hàn Quốc và Nhật Bản. Cùng đi có đại diện lãnh đạo một số sở, ngành, địa phương.

THÚC ĐẨY HỢP TÁC DU LỊCH TOÀN DIỆN

Tại buổi làm việc với Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Trần Văn Hiệp đã giới thiệu khái quát về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, cũng như cơ hội hợp tác đầu tư giữa Lâm Đồng với các đối tác Hàn Quốc. Theo đó, hiện Hàn Quốc có 13 dự án có vốn đầu tư trực tiếp tại tỉnh Lâm Đồng với tổng vốn đầu tư 865,24 tỷ đồng. Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh sang thị trường Hàn Quốc năm 2022 đạt 40,94 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu 3,29 triệu USD.



Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Trần Văn Hiệp chứng kiến ký kết hợp tác giữa Cục Du lịch Busan và Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt.

Thời gian qua, tỉnh Lâm Đồng đã phối hợp với các đối tác Hàn Quốc triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực văn hóa - thể thao - du lịch; tổ chức gặp mặt, phối hợp đón các đoàn Presstrip, Famtrip Hàn Quốc đến khảo sát sản phẩm dịch vụ du lịch tại Đà Lạt - Lâm Đồng; tổ chức Chương trình giao lưu văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc tại Đà Lạt, giao lưu phát triển thể thao với Hiệp hội bóng bàn tỉnh Jeju... Tháng 1/2012, lãnh đạo UBND tỉnh Lâm Đồng và lãnh đạo chính quyền thành phố Guri đã ký kết “Biên bản về việc thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Lâm Đồng và thành phố Guri (tỉnh Gyeonggi)”. UBND tỉnh Lâm Đồng và các công ty: P&T Global, K-VINA KOVECALM ký kết Bản ghi nhớ hợp tác trên các lĩnh vực phát triển đô thị, phát triển du lịch và an toàn giao thông vào ngày 25/7/2023 vừa qua...

Đại sứ Việt Nam tại Hàn Quốc Nguyễn Vũ Tùng bày tỏ

vui mừng trước những kết quả mà tỉnh Lâm Đồng đạt được, cũng như sự hợp tác hiệu quả giữa tỉnh và các đối tác Hàn Quốc trong thời gian qua. Đại sứ cho rằng, với nhiều tiềm năng, thế mạnh, như đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Hiệp đã nêu, Lâm Đồng có nhiều cơ hội để tăng cường hợp tác phát triển với các địa phương, đối tác Hàn Quốc, nhất là trên các lĩnh vực du lịch, nông nghiệp, giáo dục và đào tạo.

Trong buổi chào xã giao lãnh đạo thành phố Busan (Hàn Quốc), Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng bày tỏ ấn tượng trước những đổi thay diệu kỳ của Hàn Quốc, trong đó có Busan thời gian qua. Đồng chí giới thiệu khái quát với Phó Thị trưởng hành chính thành phố Busan, ngài An Byeongyun về những tiềm năng, thế mạnh của Đà Lạt - Lâm Đồng và tin tưởng rằng, những tiềm năng đó là cơ hội để tăng cường hợp tác với Busan, nhất là trên lĩnh vực du lịch, nông nghiệp... Đồng chí

cũng mong muốn phía Busan chia sẻ kinh nghiệm và cách quản trị để Lâm Đồng triển khai các dự án cao tốc sắp tới.

Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng có buổi làm việc với Cục trưởng Cục Du lịch Busan, ngài Lee Jeong Gil và chứng kiến lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác nhằm tăng cường giao lưu du lịch và hợp tác phát triển ngành công nghiệp du lịch toàn diện giữa Cục Du lịch Busan và Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt. Theo đó, hai bên sẽ hợp tác trong các hoạt động quảng bá nhằm thu hút, đón và đưa khách hai chiều; chia sẻ thông tin du lịch hai chiều và kết nối mạng lưới kinh doanh ngành du lịch; phát triển sản phẩm du lịch tương hỗ, tiếp thị và xúc tiến bán hàng...

Trong khuôn khổ chuyến công tác tại Hàn Quốc, đoàn đã làm việc với các tập đoàn: CJ, P&T Global và K-VINA KOVECALM để triển khai và thúc đẩy các nội dung hợp tác. Tham quan Trung tâm Xúc tiến dự án Thành phố thông minh Dongtan và Trung tâm Xúc tiến đường cao tốc ngầm Gyeongbu của Tập đoàn Nhà đất Hàn Quốc nhằm học hỏi kinh nghiệm trong quản trị, quản lý.

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VỀ NHÂN LỰC, LAO ĐỘNG

Tại Nhật Bản, đoàn công tác tỉnh Lâm Đồng đã có buổi làm việc với Thống đốc tỉnh Kochi, ngài Hamada Seiji; đồng thời ký kết bản ghi nhớ về việc phái cử và tiếp nhận nguồn nhân lực giữa hai tỉnh.

Ngài Thống đốc tỉnh Kochi vui mừng cho biết, mối quan hệ giao lưu, hợp tác giữa Kochi với Lâm Đồng bắt đầu từ năm 2019. Sau thời gian gián đoạn do dịch bệnh, tháng 8

năm ngoái, đoàn công tác của tỉnh Kochi đã có chuyến làm việc với tỉnh Lâm Đồng và đi đến thống nhất ký kết biên bản ghi nhớ này. Đây là dấu mốc vô cùng quan trọng. “Để tiếp tục duy trì và phát triển các ngành kinh tế, trong bối cảnh dân số Nhật Bản đang ngày càng suy giảm, hơn bao giờ hết, chúng tôi hy vọng nhận được sự giúp sức và hỗ trợ của những lao động từ Việt Nam với bản chất chăm chỉ, cần cù và ham học hỏi. Chúng tôi cũng mong muốn đóng góp cho ngành kinh tế Việt Nam thông qua đào tạo nhân lực. Hy vọng rằng, việc ký kết biên bản ghi nhớ hôm nay sẽ thúc đẩy giao lưu hợp tác hơn nữa giữa hai bên trong thời gian tới. Để người lao động đến Kochi an tâm sinh sống và làm việc, tỉnh cũng không ngừng nỗ lực cải thiện môi trường làm việc cũng như thúc đẩy các hoạt động giao lưu văn hóa trong tương lai”, ngài Thống đốc nhấn mạnh.

Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Trần Văn Hiệp giới thiệu tới lãnh đạo tỉnh Kochi về tiềm

năng, thế mạnh của Lâm Đồng và cơ hội để thúc đẩy hợp tác giữa hai tỉnh. Đồng chí cho biết, năm nay, hai nước Việt Nam - Nhật Bản kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Trong đó, Lâm Đồng và Kochi cùng một số địa phương khác của Nhật Bản đang duy trì mối quan hệ hết sức tốt đẹp, hữu nghị; có những hợp tác rất hiệu quả. Nhật Bản là nước đầu tư rất lớn tại Việt Nam; vốn ODA dành cho Việt Nam đang phát huy hiệu quả tốt, trong đó có việc phái cử và tiếp nhận nguồn nhân lực. Việc ký biên bản ghi nhớ hôm nay là việc làm rất ý nghĩa, mở ra một chương mới trong hợp tác giữa hai bên.

Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng và Thống đốc tỉnh Kochi đã thực hiện nghi thức ký biên bản ghi nhớ về việc phái cử và tiếp nhận nguồn nhân lực. Biên bản ghi nhớ này nhằm mục đích tạo cơ sở cho các hoạt động hợp tác giữa hai bên trong việc phái cử thực tập sinh kỹ năng và người lao động từ tỉnh Lâm Đồng và tiếp nhận nhân lực tại tỉnh Kochi, từ đó góp phần nâng cao chất lượng

nguồn nhân lực và các ngành sản xuất của tỉnh Lâm Đồng, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế của hai bên.

Trong khuôn khổ chuyến công tác, đồng chí Trần Văn Hiệp cùng đoàn công tác đã đến thăm và làm việc với Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Tiếp đón và làm việc với đoàn, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Nhật Bản Phạm Quang Hiệu cho biết, Việt Nam và Nhật Bản đang có mối quan hệ tốt đẹp, hợp tác bình đẳng, hữu nghị, cùng có lợi. Trong đó, về lao động, hiện Nhật Bản đang rất thiếu và thời gian ngắn vừa qua, lượng lao động Việt Nam sang làm việc tại Nhật Bản tăng rất nhanh. Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản sẵn sàng hỗ trợ kết nối, tạo điều kiện để tỉnh Lâm Đồng tăng cường hợp tác với các đối tác Nhật Bản.

Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Trần Văn Hiệp thông tin tới Đại sứ về tình hình hợp tác giữa Lâm Đồng với các đối tác Nhật Bản. Đồng thời, mong muốn Đại sứ quán Việt Nam tiếp tục kết nối để thúc đẩy tăng cường hợp tác giữa Lâm Đồng với Nhật Bản, trong đó các lĩnh vực lao động; giao thương và tiêu thụ sản phẩm thế mạnh của Lâm Đồng; thu hút doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư vào Lâm Đồng. Đồng chí cho biết, tỉnh tạo điều kiện tối đa để doanh nghiệp Nhật Bản sang đầu tư tại Lâm Đồng.

Được biết, hiện nay, tổng số dự án của nhà đầu tư Nhật Bản đầu tư tại Lâm Đồng còn hiệu lực hoạt động là 14 dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.100,7 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư ước đã thực hiện là 950 tỷ đồng, đạt 86,3% tổng vốn đăng ký đầu tư.



Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Trần Văn Hiệp và Thống đốc tỉnh Kochi - ngài Hama-da Seiji ký kết bản ghi nhớ về việc phái cử và tiếp nhận nguồn nhân lực giữa hai tỉnh.

Đoàn công tác tỉnh Lâm Đồng đã đi khảo sát thực tế một số tuyến cao tốc và trạm dừng nghỉ trên cao tốc tại Nhật Bản nhằm học hỏi kinh nghiệm để triển khai các dự án cao tốc sắp tới trên địa bàn tỉnh.

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc, lãnh đạo thành phố Yachiyo, tỉnh Ibaraki - là địa phương có nhiều chương trình hợp tác với huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng - đã đến khách sạn chào thân mật lãnh đạo và đoàn công tác tỉnh Lâm Đồng.

Kết thúc tốt đẹp chuyến công tác, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Hiệp gửi lời cảm ơn các cơ quan hữu quan của Hàn Quốc, Nhật Bản, Lâm Đồng, Vietravel,... đã hỗ trợ về điều kiện, thủ tục có liên quan, góp phần vào sự thành công chung của đoàn.

5. Hội nghị chuyên đề Thực trạng và giải pháp công tác phát triển đảng viên

Sáng 9/8, thừa ủy quyền của Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy cùng các đồng chí Phó Ban Tổ chức đã chủ trì Hội nghị chuyên đề Thực trạng và giải pháp công tác phát triển đảng viên.

Thời gian qua, các cấp ủy, các tổ chức trong hệ thống chính trị toàn tỉnh đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai nhiều giải pháp về công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và đạt nhiều kết quả quan trọng. Số lượng, chất lượng đảng viên được nâng lên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trong tình hình mới. Số liệu thống kê trong



Toàn cảnh hội nghị.

nửa nhiệm kỳ 2020-2025, toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được 3.977 đảng viên.

Tuy nhiên, công tác phát triển đảng viên thời gian qua còn một số hạn chế, khó khăn, như: Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên ở khu dân cư, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đạo, trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước gặp nhiều khó khăn, nhất là ở khu dân cư. Từ đầu nhiệm kỳ, ở khu dân cư kết nạp 613 đảng viên, chiếm 15% tổng số kết nạp. Đến nay số chi bộ chưa kết nạp được đảng viên nào 561/1.376 chi bộ thôn, tổ dân phố, chiếm 40,7%.

Tỷ lệ kết nạp đảng viên chưa đạt chỉ tiêu đề ra là 1.442 đảng viên. Hiện nay, kết nạp 529 đảng viên, chiếm tỷ lệ 37%. Trong khi đó, nguồn kết nạp đảng viên rất lớn. Năm 2023, hiện có 2.505 quần chúng. Tổng từ đầu nhiệm kỳ có 8.527 quần chúng được giới thiệu học lớp nhận thức về Đảng, trong đó chỉ kết nạp được 3.977 đảng viên, còn 4.550 quần chúng chưa kết nạp, do đó không thể nói là không có nguồn.

Các đơn vị đã báo cáo tham luận và đề ra các giải pháp như: Công tác tạo nguồn

kết nạp đảng viên ở khu dân cư và trong các trường trung học phổ thông trên địa bàn TP Đà Lạt - Thực trạng và giải pháp; công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên ở vùng tôn giáo trên địa bàn TP Bảo Lộc - Thực trạng, khó khăn vướng mắc và giải pháp; công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đam Rông - Thực trạng, khó khăn vướng mắc và giải pháp; công tác tạo nguồn và việc thực hiện các quy trình, thủ tục kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng - Thực trạng, khó khăn vướng mắc và giải pháp tại huyện Đức Trọng; công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, giúp đỡ quần chúng kết nạp vào Đảng - Thực trạng, khó khăn vướng mắc và giải pháp tại huyện Lâm Hà; thực trạng và giải pháp công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên trong đoàn viên, thanh niên...

Tại Hội nghị, các đại biểu đã phát huy trách nhiệm, tập trung nghiên cứu, thảo luận, làm rõ các nội dung liên quan đến chủ đề Hội nghị chuyên đề như: Phân tích làm rõ thêm về nguồn phát triển đảng như nguồn trong khu dân cư, trong doanh nghiệp; nguồn trong

học sinh, sinh viên; nguồn trong đoàn viên, hội viên; nguồn trong khối hành chính, sự nghiệp, nguồn trong vùng đồng bào, vùng có đạo... Thảo luận về thuận lợi, khó khăn trong quy trình, thủ tục kết nạp Đảng, chất lượng kết nạp đảng viên. Công tác giáo dục, tuyên truyền; công tác phối hợp, kiểm tra, đôn đốc... về công tác phát triển đảng viên ở các cấp ủy, cơ quan, đơn vị; qua đó tìm các nguyên nhân và giải pháp thực hiện...

Kết luận tại Hội nghị, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng Nguyễn Trọng Ánh Đông chỉ đạo, đề nghị các tổ chức cơ sở Đảng, các Huyện ủy, Thành ủy cần tiếp tục chỉ đạo việc nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng, nhận thức về Đảng đi vào chiều sâu; quan tâm giáo dục, giúp đỡ quần chúng sau khi được bồi dưỡng. Quan tâm chỉ đạo kết nạp đảng đối với quần chúng ở thôn, tổ dân phố. Chú trọng tạo nguồn đối với các đối tượng là đoàn viên, thanh niên, lãnh đạo các chi hội đoàn thể, bộ đội xuất ngũ, quần chúng ở ngành y tế, giáo dục, học sinh, sinh viên, vùng đồng bào có đạo, vùng đồng bào dân tộc...; tập trung phát hiện đoàn viên, hội viên tích cực để xây dựng, chăm lo, giúp đỡ.

Đề nghị Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh phối hợp với các cấp ủy chú trọng công tác phát triển đảng viên. Phấn đấu, mỗi năm thành lập ít nhất 1 tổ chức cơ sở Đảng trong doanh nghiệp tư nhân; phấn đấu đến năm 2025, thành lập được ít nhất 1 tổ chức cơ sở Đảng ở Khu Công nghiệp Lộc Sơn và Khu Công nghiệp Phú Hội để đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

Đề nghị Tỉnh Đoàn Lâm Đồng rà soát các chỉ tiêu đã đăng ký, có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, cụ thể và xem đây là một trong các tiêu chí bắt buộc trong đánh giá, xếp loại các cấp bộ Đoàn để thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu 65% phát triển đảng viên hàng năm là đoàn viên theo đúng tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 17/02/2022 của Tỉnh ủy.

Lưu ý đặc biệt trong đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống cách mạng cho đoàn viên, thanh niên, gắn với thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các đợt sinh hoạt chính trị do Đoàn các cấp phát động... Thông qua đó giúp đoàn viên, thanh niên nâng cao nhận thức, ý thức giác ngộ về Đảng, xây dựng và hình thành thái độ, động cơ phấn đấu vào Đảng đúng đắn. Phối hợp với các cấp ủy đẩy mạnh hơn nữa công tác phát triển đảng trong học sinh, sinh viên, phấn đấu hàng năm kết nạp từ 30 - 40 đảng viên là học sinh, sinh viên.

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cần phát động các phong trào thi đua thiết thực, tránh chung chung, hình thức; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua yêu nước, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt thiết thực nhằm tạo diễn đàn cho đoàn viên, hội viên tham gia, qua đó phát hiện, giúp đỡ, bồi dưỡng, giáo dục, tạo nguồn kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng.

Đối với Đảng ủy Công an tỉnh, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ bố trí nhân lực, đẩy nhanh tiến độ thẩm tra, xác minh và trả lời kết quả thẩm tra tiêu chuẩn chính trị của các đơn vị,

đặc biệt là cấp huyện, vì hiện nay tỷ lệ trả lời chỉ đạt 20% so với yêu cầu đề ra.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì xây dựng thành đề án để tổ chức thực hiện; nghiên cứu hướng dẫn một số quy trình trong công tác tạo nguồn, thủ tục trong kết nạp đảng viên. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của từng cấp, nhất là ban tổ chức cấp ủy cần thực hiện, xác định rõ nhiệm vụ, có sản phẩm cụ thể; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức Đảng thực hiện hiệu quả đề án về công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ tỉnh gắn với yêu cầu của công tác cán bộ.

Đề nghị Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng, Bản tin Nội bộ hàng tháng... cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phát hiện gương người tốt, việc tốt, đảng viên gương mẫu có uy tín trong học tập, lao động, sản xuất, chiến đấu, nhằm tạo sức lan tỏa cho quần chúng học tập, noi theo và mong muốn phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng...

TIN TRONG NƯỚC

1. Điểm mới “kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng trong công tác cán bộ”

Thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Trương Thị Mai - Thường trực Ban Bí thư đã ký ban hành Quy định 114-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ (Quy định 114). Quy định có nhiều điểm mới và cho thấy tinh thần quyết liệt của Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng trong công tác cán bộ giai đoạn hiện nay.

Quy định 114 gồm 5 chương, 16 điều; trong đó quy định những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; trách nhiệm kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; xử lý vi phạm...

Quy định 114 ra đời trong thời điểm này là rất cần thiết, nhận được sự đồng tình rất cao từ đông đảo các tầng lớp Nhân dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Quy định 114 vì vậy có những điểm mới so với Quy định 205 trước đây.

Trước hết về phạm vi điều chỉnh: Quy định 114 đã mở rộng phạm vi hơn so với Quy định 205 đó là: “Quy định về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; trách nhiệm kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ và xử lý vi phạm”.

Trong Quy định 205, đối tượng áp dụng là “tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác cán bộ” thì với Quy định 114, đối tượng áp dụng được bổ sung là “tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm và có liên quan trong công tác cán bộ”. Quy định 114 đề cao thẩm quyền, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác cán bộ.

Về hành vi tham nhũng: Quy định số 114 dành hẳn 1 chương (chương II) với 3 điều (Điều 3, 4, 5) để giải thích, làm rõ các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Cũng theo Quy định 114, hành vi chạy chức, chạy quyền là trực tiếp hoặc gián tiếp môi giới, đưa và nhận hối lộ nhằm giúp cho người khác có được vị trí, chức vụ, quyền lợi; tặng quà, tiền, bất động sản hoặc các lợi ích vật



chất, phi vật chất khác, sắp xếp các hoạt động vui chơi, giải trí cho người có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm mục đích có được sự ủng hộ, tín nhiệm, vị trí, chức vụ, quyền lợi. Đó là những nội dung mới, sát thực tiễn và được đông đảo các tầng lớp Nhân dân rất quan tâm.

Quy định số 114 nêu rõ 8 hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong công tác cán bộ. Các hành vi cơ bản kế thừa một số hành vi bao che, tiếp tay chạy chức, chạy quyền được quy định tại Điều 11, Quy định 205. Nhưng tại Quy định 114 đã bổ sung một số hành vi mới đó là: lồng ghép ý đồ cá nhân khi thực hiện các khâu trong công tác cán bộ vì động cơ, mục đích vụ lợi hoặc có lợi cho nhân sự trong quá trình thực hiện công tác cán bộ; chỉ đạo, tham mưu các khâu trong công tác cán bộ theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Quy định này đối với nhân sự không đủ điều kiện, tiêu chuẩn; không đúng nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định; khi nhận được đơn, thư phản ánh, tố cáo hoặc biết nhân sự có hành vi tham

nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ nhưng thỏa hiệp, dung túng, bao che, không xử lý theo thẩm quyền, xử lý không đúng quy định hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

Kế thừa hành vi chạy chức, chạy quyền được quy định trong Quy định 205, Quy định 114 bổ sung thêm các hành vi chạy chức, chạy quyền như: chạy tuổi, thâm niên công tác, danh hiệu thi đua, khen thưởng, bằng cấp, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, phong, thăng quân hàm... nhằm mục đích đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có được chức vụ, quyền lợi.

Ngoài ra, kế thừa một số nội dung phù hợp tại Quy định 205, Quy định 114 bổ sung thêm một số hành vi tiêu cực khác như: thiếu trách nhiệm hoặc vì động cơ cá nhân làm thất lạc, mất hồ sơ cán bộ thuộc thẩm quyền xử lý; làm giả, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu để được xem xét, thực hiện quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ; báo cáo, lập hồ sơ, kê khai lý lịch đảng viên, lý lịch cán bộ, nhất là lịch

sử bản thân và gia đình không đầy đủ, không trung thực; trực tiếp, thông qua người khác, lợi dụng phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội đưa thông tin không đúng sự thật, xuyên tạc, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng xấu đến công tác cán bộ...

Đặc biệt, khoản 5, Điều 6, Quy định 114 quy định không bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời đảm nhiệm các chức danh có liên quan gồm: “Thành viên trong cùng ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong cùng địa phương, cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu cấp ủy đảng hoặc người đứng đầu cơ quan hành chính và người đứng đầu các cơ quan: Nội vụ, thanh tra, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, công thương, kế hoạch đầu tư, tài nguyên môi trường, quân đội, công an, tòa án, viện kiểm sát ở Trung ương hoặc cùng cấp ở một địa phương”.

Nhiều chuyên gia, nhà phân tích lý luận cho rằng Quy định 114 lần này của Bộ Chính trị đã chỉ ra cụ thể những biểu hiện tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Có thể nói, một trong những biểu hiện thường xảy ra và khá phổ biến về công tác cán bộ, như dư luận xã hội thường nói đó là “lộng quyền, lạm quyền, vượt quyền”. Ví dụ như, công tác cán bộ phải đưa ra tập thể thảo luận và quyết định theo đa số nhưng cán bộ với tư cách người đứng đầu đã quyết định, tức là đã vượt quyền, lộng quyền; hay mình chỉ là cấp dưới nhưng mình quyết định, thế là tiếm quyền, vượt quyền, lộng quyền. Thứ hai, là làm thiếu trách nhiệm, đáng lẽ quy định là người đứng

đầu, phải chịu trách nhiệm và quyết định nhưng lại đùn đẩy lên cấp trên, hoặc dựa dẫm, không dám chịu trách nhiệm, không làm cũng là vi phạm. Có cả trường hợp bỏ quyền, thực chất là thiếu trách nhiệm.

Quy định số 114 nêu rõ các biện pháp xử lý của cấp có thẩm quyền khi có cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm. Các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ có kết luận vi phạm sẽ chuyển hồ sơ đến các cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025

Nghị quyết số 117/NQ-CP, ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

Lộ trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025: năm 2023, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định của pháp luật liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu thực tiễn, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tạo thuận lợi cho việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Các địa phương tiến hành việc xây dựng Phương án tổng thể, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn quy định; đơn vị hành

chính cấp huyện đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định.

Năm 2024, hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nêu trên, tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tập trung giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021; giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Năm 2025, tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 (trong đó có những đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025). Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 ở những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành



Theo Nghị quyết 26-NQ/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng: giai đoạn 2023-2025, nhập 03 đơn vị hành chính huyện, gồm: Đa Huoai, Đa Tề, Cát Tiên thành 01 đơn vị hành chính huyện. Trong ảnh: Trung tâm huyện Đa Tề.

chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Sơ kết việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Chậm nhất là đến hết năm 2024, các địa phương hoàn thành việc sắp xếp đội ngũ cán bộ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các quy hoạch tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021, bảo đảm kết nối

và phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong phạm vi, thẩm quyền của mình hướng dẫn các địa phương về những trường hợp thuộc diện được lập mới, những trường hợp thuộc diện chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để địa phương căn cứ thực hiện theo đúng quy định. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã triển khai thực hiện việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, sắp xếp đơn vị hành chính thì khẩn trương hoàn thành cùng với Dự án.

Các bộ, cơ quan trung ương theo phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền được giao ban hành văn bản hướng dẫn các nội dung đã được Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ giao tại Kế hoạch này, Công điện số 557/CĐ-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Công điện số 616/CĐ-TTg, ngày 04/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã liên quan Đề án. Trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành ở địa phương chú trọng việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận của cử tri trên địa bàn trước khi tổ chức lấy ý kiến cử tri...

Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện liên quan xem xét, ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Trường hợp tại đơn vị hành chính quận, phường không tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân quận, phường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, ban hành nghị quyết thông qua chủ

trường sắp xếp đơn vị hành chính quận, phường.

Nội dung hồ sơ đề án theo quy định tại khoản 1, Điều 9, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15. Đối với các trường hợp trong Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương có nội dung sắp xếp đơn vị hành chính đô thị quy định tại khoản 2, Điều 8 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan của địa phương xây dựng Đề án riêng, thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định, gửi Bộ Nội vụ kèm theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025.

TIN THẾ GIỚI

1. Kết quả chuyến thăm chính thức Cộng hòa Indonesia, Cộng hòa Hồi giáo Iran và tham dự Đại hội đồng Liên nghị viện các nước Asean lần thứ 44 (AIPA-44) của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ

Nhận lời mời của Chủ tịch Hội đồng Đại biểu Nhân dân (Hạ viện) Indonesia Puan Maharani và Chủ tịch Quốc hội Iran Mohammad Baqer Qalibaf, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam thăm chính thức Cộng hòa Indonesia, Cộng hòa Hồi giáo Iran và tham dự Đại hội đồng Liên nghị viện các nước ASEAN lần thứ 44 (AIPA-44) tại Indonesia từ ngày 04 - 11/8/2023.

Trong các cuộc tiếp xúc, làm việc với lãnh đạo Indonesia, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh

Việt Nam hết sức coi trọng phát triển quan hệ Đối tác chiến lược với Indonesia và Indonesia mở cửa thị trường cho các mặt hàng nông sản Việt Nam. Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác biển và nghề cá, thúc đẩy giải quyết các vấn đề liên quan tới khai thác thủy sản bất hợp pháp, không theo quy định và không báo cáo (IUU); tái khẳng định tầm quan trọng của hòa bình, ổn định, an toàn, an ninh và tự do hàng hải tại Biển Đông; cùng phối hợp duy trì đoàn kết và lập trường chung của ASEAN trong vấn đề Biển Đông; thúc đẩy thực thi Tuyên bố về cách ứng xử của các

hoạt động trao đổi đoàn các cấp, nhất là cấp cao; phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác Nghị viện, Ủy ban Liên Chính phủ, Tham vấn chính trị hai Bộ Ngoại giao và các cơ chế hiện có khác; (2) Kết nối số, khoa học công nghệ và giao thông, Chủ tịch Quốc hội nêu rõ kết nối số và khoa học công nghệ có thể xóa mờ rào cản về địa lý, mang lại giá trị gia tăng cao cho hợp tác giữa hai nước; (3) Kết nối về thương mại - đầu tư, Chính phủ hai nước cần tạo điều kiện để hàng hóa, dịch vụ thâm nhập thị trường của nhau, khuyến khích các địa phương, doanh nghiệp hai nước tăng



Trong các cuộc tiếp xúc song phương, lãnh đạo, cũng như chính giới hai nước đều khẳng định sự coi trọng trong quan hệ với Việt Nam.

bên trên Biển Đông (DOC) và phối hợp chặt chẽ trong đàm phán Bộ quy tắc ứng xử Biển Đông (COC)...

Tại Iran, trong các nội dung phát biểu, Chủ tịch Quốc hội chia sẻ về quá trình phát triển của Việt Nam; khẳng định mối quan hệ 50 năm hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam - Iran và đề nghị hai bên cùng củng cố các kết nối: (1) Kết nối cơ chế đối thoại và hợp tác, hai bên cần tăng cường

cường kết nối thương mại và đầu tư; (4) Kết nối về con người, trong đó du lịch và giáo dục là hai cầu nối quan trọng.

Tham dự Đại hội đồng Liên nghị viện các nước ASEAN lần thứ 44 (AIPA-44), với chủ đề “*Nghị viện chủ động thích ứng vì một ASEAN ổn định và thịnh vượng*”, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ có bài phát biểu tại phiên toàn thể thứ nhất, kêu gọi các quốc gia thành viên ASEAN cần chung

tay xây dựng một cấu trúc hợp tác khu vực bao trùm, bền vững và kết nối; nêu rõ ASEAN cần định vị lại mình, khơi tạo ý tưởng, khơi dậy tự cường, khơi thông nguồn lực cho phát triển cộng đồng và đề xuất lấy 3 “thống nhất” làm gốc bản, rễ chắc cho các hành động linh hoạt sáng tạo của ASEAN.

Chuyến thăm hai nước Cộng hòa Indonesia và Cộng hòa Hồi giáo Iran của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã thành công tốt đẹp. Chuyến thăm nhằm tiếp tục triển khai đường lối đối ngoại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, chủ động, tích cực củng cố và mở rộng quan hệ giữa Việt Nam và hai nước trong tất cả các lĩnh vực, trên tất cả các kênh: Đảng, Quốc hội, Chính phủ và giao lưu nhân dân; tăng cường tin cậy với các nước đối tác, bạn bè truyền thống; xây dựng và củng cố quan hệ giữa lãnh đạo cấp cao nước ta với lãnh đạo cấp cao hai nước. Chuyến thăm khẳng định sự coi trọng ưu tiên phát triển và tiếp tục thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với các nước bạn bè truyền thống tại châu Á, Trung Đông nhằm mở ra các cơ hội mới về hợp tác kinh tế - thương mại, đẩy mạnh hợp tác trên các diễn đàn quốc tế.

2. Trung Quốc tham gia các cuộc đàm phán về tình hình Ukraine do Saudi Arabia tổ chức

Cuộc đàm phán nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình cho Ukraine diễn ra tại Saudi Arabi có sự tham gia của khoảng 40 quốc gia. Ukraine và những nước ủng hộ phương Tây cho rằng cuộc đàm phán là một nỗ lực để tập hợp sự ủng hộ toàn cầu đằng sau các điều



Các nhà ngoại giao phương Tây cho biết Saudi Arabia được chọn đăng cai một phần với hy vọng thuyết phục Trung Quốc tham gia, vì Riyadh và Bắc Kinh duy trì mối quan hệ chặt chẽ.

kiện chấm dứt xung đột có lợi cho Ukraine. Việc Trung Quốc tham gia đàm phán được giới chuyên gia đánh giá là một tín hiệu cho thấy những thay đổi trong cách tiếp cận khi nước này từng từ chối tham gia các cuộc đàm phán trước đó ở Đan Mạch. Trung Quốc đang hướng nhiều hơn đến các nỗ lực hòa giải và các sáng kiến hòa bình do Trung Quốc đưa ra khó có thể được phương Tây chấp nhận vào thời điểm này. Trung Quốc muốn đảm bảo hòa đàm về Ukraine ở Saudi Arabia không trở thành sự kiện do phương Tây dẫn đầu để “chống Nga và cô lập Moskva”, đồng thời có thể đóng vai trò là “cầu nối để truyền đạt quan điểm của cả hai bên”. Trước động thái này của Trung Quốc, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ Matthew Miller phát biểu: “tin rằng việc Trung Quốc tham dự là hữu ích”.

3. Thủ tướng Malaysia Anwar Ibrahim khẳng định Malaysia luôn nhất quán trong việc bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích quốc gia trong vùng đặc quyền kinh tế

của nước này ở Biển Đông.

Phát biểu tại Hội nghị bàn tròn châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 36, Thủ tướng Anwar cho biết, Malaysia luôn ủng hộ việc giải quyết mọi tranh chấp ở Biển Đông một cách hòa bình và xây dựng, phù hợp với các chuẩn mực và nguyên tắc được công nhận rộng rãi của luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982. Ông nhấn mạnh, việc đẩy mạnh quân sự hóa và sử dụng “chiến thuật vùng xám” ở Biển Đông không mang lại hòa bình và không mang tính xây dựng. Đồng thời khẳng định sẽ thúc đẩy trật tự quốc tế dựa trên các quy tắc và chuẩn mực.

4. Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị thăm Singapore, Malaysia và Campuchia từ ngày 10 - 13/8/2023

Đây là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của ông Vương Nghị sau khi ông được bổ nhiệm lại vào vị trí ngoại trưởng vào cuối tháng 7/2023.

Trong chuyến thăm

Singapore, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đã có cuộc hội đàm với người đồng cấp Singapore Vivian Balakrishnan. Hai bên đánh giá cao sự phát triển tốt đẹp trong quan hệ Trung Quốc - Singapore hiện nay. Hai ngoại trưởng cho biết sẽ tận dụng cơ hội để nâng cấp hơn nữa quan hệ theo đường hướng chiến lược mà lãnh đạo hai nước đã đề ra. Trong chuyến thăm Malaysia, Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị đã gặp Thủ tướng Malaysia Anwar Ibrahim. Hai bên cam kết tăng cường hợp tác sâu rộng trong nhiều lĩnh vực. Trong chuyến thăm Campuchia, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đã gặp Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Campuchia Sok Chenda Sophea, trong đó hai bên cam kết thúc đẩy quan hệ song phương.

Theo các chuyên gia, việc chọn Đông Nam Á cho chuyến công du nước ngoài đầu tiên của Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị cho thấy, khu vực này luôn được đặt làm trọng tâm trong chính sách ngoại giao khu vực của Trung Quốc. Quan hệ của Trung Quốc với Singapore, Malaysia và Campuchia duy trì đà tăng trưởng vững chắc. Trung Quốc và Singapore đã thiết lập quan hệ đối tác hướng tới tương lai chất lượng cao toàn diện. Trung Quốc và Malaysia đã đạt được những hiểu biết chung về việc cùng xây dựng một cộng đồng tương lai chung. Trong khi đó, Trung Quốc và Campuchia đang hợp tác để mở ra một kỷ nguyên mới trong việc xây dựng cộng đồng Trung Quốc - Campuchia chất lượng cao, trình độ cao và tiêu chuẩn cao với một tương lai chung.

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định số 55/2023/NĐ-CP, ngày 21/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP, ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng

Nghị định số 55/2023/NĐ-CP sửa đổi mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng. Theo đó, mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng từ

đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP. Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP.

Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh loại B được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo



Tăng mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thực hiện từ ngày 01/7/2023.

1.624.000 đồng lên 2.055.000 đồng. Nghị định nêu rõ mức chuẩn quy định ở trên làm căn cứ để tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Các mức quy định theo mức chuẩn tại Nghị định này được điều chỉnh khi mức chuẩn được điều chỉnh và làm tròn đến hàng nghìn đồng. Nghị định số 55/2023/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi. Cụ thể, mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng

Nghị định số 55/2023/NĐ-CP. Mức hưởng trợ cấp ưu đãi một lần đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP. Trường hợp mức trợ cấp một lần tính theo thâm niên thì sau khi đã tính tròn số năm tham gia kháng chiến mà còn có tháng lẻ thì số tháng lẻ được tính tròn số theo nguyên tắc: từ đủ 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 01 năm, dưới 06 tháng được tính là 06 tháng. Trường hợp không

xác định được ngày, tháng bắt đầu hoạt động kháng chiến thì được tính từ ngày 01 tháng 7 của năm đó. Nghị định số 55/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 05/9/2023. Mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP được thực hiện kể từ ngày 01/7/2023.

2. Quyết định số 877/QĐ-TTg, ngày 20/7/2023 về việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023

Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023 cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân tổng là 114.535.834 triệu đồng. Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chỉ đạo và giám sát việc thực hiện dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao năm 2023, bảo đảm việc thực hiện đúng quy định. Đối với chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023 và các năm trước vượt dự toán hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, Bảo hiểm xã hội Việt Nam thẩm định, tổng hợp đảm bảo nguyên nhân khách quan, báo cáo Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thông qua.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và cơ quan có liên quan thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ bảo hiểm y tế và dự toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao; thực



Ảnh minh họa.

hiện nghiêm túc quy định về tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và cơ quan có liên quan tăng cường công tác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; có giải pháp để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế; chỉ đạo Sở Tài chính chuyển đủ và kịp thời kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo...

Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam thẩm định quyết toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023 theo quy

định của Luật Bảo hiểm y tế, trình Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thông qua. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định về phương thức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để kiểm soát chi phí hiệu quả, đảm bảo gắn với chất lượng dịch vụ y tế, thuận tiện cho người bệnh và cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh... Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế và dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm y tế đối với các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo.

B.B.T

CHÚ TRỌNG Củng CỐ TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG TRƯỜNG HỌC

 HỒNG VĨNH



Tặng hoa chúc mừng đảng viên mới tại Trường THPT Đơn Dương (huyện Đơn Dương).

Cùng với sự phát triển về kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) của tỉnh thời gian qua đã có những bước phát triển khá toàn diện. Đặc biệt, nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng về lý tưởng, mục tiêu của Đảng, về các chủ trương, chính sách nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của công tác GD&ĐT được nâng lên. Vai trò của đảng viên, chi bộ trong các trường học được phát huy. Mối quan hệ giữa tổ chức Đảng các trường học với cấp ủy, chính

quyền địa phương được gắn kết chặt chẽ hơn...

Để đạt được điều này, chính là nhờ sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trong tỉnh về củng cố tổ chức Đảng và phát triển đảng viên trong trường học. Đây cũng là một trong những nội dung quan trọng trong Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị về “Tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học”.

Nhờ đó, việc củng cố tổ chức Đảng, công tác phát triển đảng viên trong trường học luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp trong toàn ngành GD&ĐT quan tâm và chú trọng trên cơ sở đảm bảo chất lượng, đổi mới công tác giáo dục, nâng cao ý thức tự phấn đấu của quần chúng vì lý tưởng của Đảng, thông qua phong trào thi đua dạy, học và lao động sáng tạo để tạo nguồn bổ sung nhân tố mới cho Đảng. Tổ chức Đảng và đoàn thể quần chúng trong các trường học được củng cố, phát triển; tỷ lệ đảng viên được

kết nạp tăng theo từng năm cả về số lượng và chất lượng. Nhiều tổ chức Đảng phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị trong trường học, cán bộ, đảng viên thể hiện vai trò gương mẫu trong dạy và học.

Nếu như năm 1998, toàn ngành GD&ĐT có 478 cơ quan, đơn vị trường học thì chỉ có 99 tổ chức Đảng (chiếm tỷ lệ 20,71%); 379 đơn vị, trường học chưa có tổ chức Đảng (chiếm tỷ lệ 79,29%); 19 đơn vị trường học chưa có đảng viên (chiếm tỷ lệ 16,53%); tỷ lệ đảng viên toàn ngành 1.504/13.364 cán bộ, công chức, viên chức (đạt 11,25%), trong đó đảng viên là học sinh, sinh viên (HSSV) có 41 em. Đến tháng 5/2023, có 689/689 cơ quan, đơn vị trường học có tổ chức Đảng và hoạt động có chất lượng, hiệu quả. Tỷ lệ đảng viên toàn ngành hiện nay là 10.752/24.398 cán bộ, công chức, viên chức (tỷ lệ 44,07%), tăng 32,82% so với năm 1998. Trong đó, đảng viên là HSSV được kết nạp từ năm 1998 đến nay là 324 em.

Như vậy, có thể thấy, các cấp ủy, tổ chức Đảng trong các trường học luôn quan tâm và chú trọng trong công tác kết nạp Đảng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HSSV. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, HSSV được kết nạp Đảng giai đoạn 1998 - 2023 (tính đến tháng 5/2023) là 9.572 đảng viên. Việc kết nạp đảng viên là HSSV được các cấp ủy trong nhà trường quan tâm thực hiện theo nguyên tắc đảm bảo các tiêu chuẩn theo

quy định Điều lệ Đảng, có lý lịch rõ ràng, đặc biệt chú trọng chất lượng học tập và hoạt động phong trào của HSSV, lựa chọn những HSSV ưu tú, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có triển vọng phát triển để kết nạp vào Đảng.

Hàng năm, việc đánh giá chất lượng tổ chức Đảng trong trường học được thực hiện đúng theo hướng dẫn của ngành Tổ chức xây dựng Đảng. Sau đánh giá cuối năm, cấp ủy đảng các đơn vị, trường học đã tích cực chỉ đạo khắc phục các mặt hạn chế, yếu kém của tổ chức Đảng, tiến hành kiểm điểm, rút kinh nghiệm, đề ra nội dung, biện pháp, thời gian để khắc phục những mặt hạn chế. Từ đó, chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong ngành GD&ĐT từng bước được nâng lên. Việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên luôn được các cấp ủy đảng trong toàn ngành GD&ĐT coi trọng và xác định là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên; được triển khai thực hiện một cách toàn diện, với các giải pháp và đạt được nhiều kết quả quan trọng; nổi bật là: công tác xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh được đẩy mạnh; tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được củng cố, kiện toàn, sắp xếp phù hợp. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy được quan tâm hơn; chất lượng đội ngũ đảng viên có chuyển biến tích cực, góp phần xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản

lĩnh, năng lực, uy tín và phẩm chất tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chú trọng duy trì, củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của các đảng bộ, chi bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với quy định về tổ chức Đảng trong các cơ sở giáo dục.

Nội dung sinh hoạt chi bộ gắn với thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những trường hợp suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kịp thời phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay từ cơ sở...

Từ những kết quả đạt được trong thời gian qua, hy vọng thời gian tới, việc củng cố tổ chức Đảng, công tác phát triển đảng viên trong trường học trên địa bàn tỉnh sẽ phát triển hơn nữa. Việc tổ chức kết nạp đảng viên trong trường vừa có ý nghĩa phát hiện, ghi nhận nỗ lực của những quần chúng là cán bộ, giáo viên và HSSV ưu tú, vừa tạo ra môi trường để phát triển Đảng trong lực lượng trẻ, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và bổ sung nguồn nhân lực mới, chất lượng cao cho Đảng.

H.V

Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI DÂN XUNG QUANH VIỆC TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI ĐẢNG BỘ TỈNH

 **THU DUNG**

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 -2025 xác định 16 công trình trọng điểm. Đây là những công trình thể hiện sự quyết tâm chính trị lớn của Đảng bộ tỉnh, góp phần thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân địa phương. Để có thông tin khách quan, trung thực xung quanh việc tỉnh Lâm Đồng triển khai các dự án lớn, công trình trọng điểm, làm cơ sở để tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện hiệu quả các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tiến hành khảo sát dư luận xã hội với chủ đề “Ý kiến đánh giá của người dân xung quanh việc triển khai các dự án, công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025” bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp, thời gian từ tháng 5-6/2023, với sự tham gia đông đảo của Nhân dân (12.800 người tham gia khảo sát trực tuyến và 700 người tham gia khảo sát trực tiếp).

Theo đánh giá của người dân từ kết quả khảo sát cho thấy, từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 tới nay, với sự chỉ đạo

quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự vào cuộc mạnh mẽ của các cơ quan, ban, ngành, địa phương việc triển khai các dự án, công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế; đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân trong tỉnh nói chung và khu vực triển khai dự án nói riêng... Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng tình, ủng hộ việc triển khai các dự án, công trình trọng điểm ở các địa phương trong thời gian qua đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, đạt nhiều kết quả nổi bật, được người dân đánh giá cao (*trên 85% người dân đánh giá là rất kịp thời*).

Người dân thể hiện sự quan tâm theo dõi, cập nhật các thông tin có liên quan về việc lập quy hoạch và triển khai các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh (69.1%). Cán bộ, đảng viên và Nhân dân cơ bản nắm rõ về chủ trương, dự án lớn cũng như tầm quan trọng của việc triển khai các dự án, công trình trọng điểm đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Các cơ quan, địa phương, đơn vị kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tình hình đời sống Nhân dân, nhất là các hộ

thuộc đối tượng phải thu hồi đất ở, đất sản xuất, thiếu việc làm, cần chuyển đổi ngành, nghề khi triển khai thực hiện các dự án; công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương triển khai thực hiện dự án, công trình trọng điểm của của tỉnh được chú trọng (*có 85% người dân tham gia khảo sát trả lời rất đồng tình việc tỉnh Lâm Đồng triển khai các công trình, dự án trọng điểm nhiệm kỳ 2020 - 2025*).

Đa số người dân đánh giá cao phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh trong việc triển khai các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh sẽ góp phần quan trọng trong việc mở rộng không gian, xây dựng tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, trở thành một vùng đô thị hiện đại, từng bước nâng cao đời sống cho Nhân dân.

Người dân phấn khởi, tin tưởng vào kết quả quản lý, điều hành của lãnh đạo tỉnh trong việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương những năm qua. Kết quả khảo sát thăm dò dư luận cho thấy, đa phần người

được hỏi đều cho rằng từ năm 2020 đến nay, kinh tế - xã hội của tỉnh “rất phát triển và khá phát triển” (63.4% khảo sát trực tuyến và 80.6% khảo sát trực tiếp).

Bên cạnh những kết quả tích cực về việc triển khai các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh, một số ý kiến người dân mong muốn các ngành chức năng và chính quyền địa phương cần thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến tham gia của Nhân dân trong thực hiện quy hoạch, triển khai các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh. Người dân đề nghị chính quyền địa phương thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” ở khu dân cư và trên địa bàn triển khai dự án, công trình trọng điểm. Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân trước khi triển khai dự án. Nhiều người dân tham gia khảo sát mong muốn chính quyền địa phương cần thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cho các hộ có ảnh hưởng trực tiếp từ dự án, công trình của tỉnh, tạo sự đồng thuận thống nhất trong xã hội. Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự tại các địa điểm triển khai dự án, tránh trường hợp khiếu nại, khiếu kiện xảy ra....

Để việc thực hiện các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh được đẩy nhanh tiến độ và đạt được nhiều kết quả tích cực, trong thời gian tới các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của các cấp ủy Đảng trong

việc triển khai các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về sự cần thiết, mục đích, ý nghĩa chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; tầm quan trọng của việc triển khai các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Chủ động tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân trước khi triển khai dự án nhằm tạo sự đồng thuận của Nhân dân đối với công tác giải phóng mặt bằng, hạn chế tối đa tình trạng khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến dự án.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh có hiệu quả. Đặc biệt, trong quá trình triển khai thủ tục, thi công các công trình, dự án trọng điểm có nhiều bất cập, điểm nghẽn phát sinh chưa được tháo gỡ.

3. Chú trọng công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng trên địa bàn, việc thực hiện các chính sách giải phóng mặt bằng, hỗ trợ đền bù tài sản, giao đất thực hiện các dự án, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm an sinh xã hội.

4. Gắn công tác triển khai dự án, công trình trọng điểm với công tác quản lý quy hoạch tổng thể, các chỉ số xây dựng đúng quy định pháp luật về quy hoạch để kiên định với quy hoạch tổng thể, đúng pháp luật và có cách làm bền vững.

5. Thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với cấp ủy và chính quyền cơ sở trong việc phân công đảng viên giúp đỡ, vận động quần chúng Nhân dân; thực hiện công tác bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích, phát huy trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân.

6. Quá trình thực hiện dự án phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong trình tự, thủ tục thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên cơ sở tính đúng, tính đủ theo quy định. Kịp thời động viên các hộ dân tái định cư để họ yên tâm đến nơi ở mới, bàn giao mặt bằng thi công dự án.

7. Chủ động công tác nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đặc biệt là những nơi chịu ảnh hưởng trực tiếp của dự án, công trình trọng điểm để kịp thời phát hiện, xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo cấp trên những vấn đề vượt thẩm quyền, đảm bảo không phát sinh điểm nóng, phức tạp về an ninh trật tự. Đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc lợi dụng các vướng mắc của người dân để kích động Nhân dân, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, theo dõi việc giải quyết đơn thư của công dân. Đồng thời, kiên quyết xử lý các trường hợp cố tình chống đối, chây ì, chậm bàn giao mặt bằng khi đã được các cơ quan thẩm quyền xem xét, giải quyết thấu đáo.

T.D

NHIỀU KẾT QUẢ NỔI BẬT SAU NỬA NHIỆM KỲ

thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ VI

 LÊ VĂN

Đảng bộ thành phố Bảo Lộc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, trong điều kiện có nhiều thuận lợi và đan xen không ít khó khăn, thách thức. Song với quyết tâm chính trị, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Bảo Lộc, đặc biệt trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ, trong nửa nhiệm kỳ qua Đảng bộ thành phố Bảo Lộc đã đạt được nhiều kết quả nổi bật đáng ghi nhận: Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh gắn với công tác giảm nghèo bền vững; chất lượng giáo dục ở các bậc học tiếp tục được nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân



được quan tâm đúng mức; các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được duy trì và phát triển và có nhiều đổi mới. Công tác quốc phòng đạt được những kết quả tích cực; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố được giữ vững và ổn định (một số chỉ tiêu tăng: tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2021 -2023, ước tăng 7,8% (Nghị quyết 8,5-9,5%/năm); tổng thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2023, ước đạt 8.397 tỷ

đồng, tăng bình quân 20,4%/năm; tỷ lệ hộ nghèo toàn thành phố giảm xuống còn 0,37%; 100% phường giữ vững chuẩn văn minh đô thị và đạt chuẩn phường phát triển toàn diện; 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới và có 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đến năm 2023 ước đạt 93,3%; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 97,3% và 100% thôn, tổ dân phố văn hóa...).

Tăng cường lãnh đạo xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống

chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm minh cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên; bộ máy chính quyền được củng cố, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng gần dân, sát dân, kịp thời đề xuất, giải quyết khó khăn, bức xúc của nhân dân; chú trọng công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng thiết thực, hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ vẫn còn đó những khó khăn, tồn tại: việc thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đến thời điểm giữa nhiệm kỳ chưa đạt so với Nghị quyết. Hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật đô thị tuy

được đầu tư, song một số tiêu chí đạt thấp ảnh hưởng đến xây dựng thành phố Bảo Lộc đạt tiêu chí đô thị loại II. Đời sống một bộ phận Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số tuy được cải thiện, song còn nhiều khó khăn; công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, trật tự đô thị chưa theo kịp yêu cầu phát triển, nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc triển khai các công trình, dự án trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 còn chậm và lúng túng. Cùng với đó, công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên; phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc, nội dung, chế độ sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ có nơi còn chậm đổi mới. Tiến độ triển khai các công trình trọng điểm trên địa bàn thành phố quá chậm so với mặt bằng chung của tỉnh. Các loại tội phạm ma túy, trộm cắp, gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp.

Trước những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, trong nửa nhiệm kỳ còn lại, Đảng bộ thành phố Bảo Lộc tiếp tục bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ VI đã đề ra để lãnh đạo hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, phấn đấu nỗ lực thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trần Văn Hiệp - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát biểu tại Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ đại hội VI của Đảng bộ,

cụ thể: Tập trung xây dựng lộ trình, bước đi phù hợp để triển khai thực hiện các công trình trọng điểm có hiệu quả. Riêng sân bay Lộc Phát phải loại ra khỏi công trình trọng điểm để tập trung đầu tư thực hiện các công trình trọng điểm khác sát với nhu cầu thực tế của địa phương. Khẩn trương hoàn thành Đồ án quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận đến năm 2024 để làm cơ sở thu hút đầu tư phát triển địa phương; tập trung đầu tư phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, thông minh; đẩy nhanh tiến độ giải ngân thực hiện các công trình, dự án đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; tập trung đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất cho người có công, gia đình chính sách, người nghèo, người yếu thế. Tập trung triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân cùng tỉnh Lâm Đồng thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất phục vụ khởi công Dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương trong thời gian tới. Qua đó, tạo đòn bẩy phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống Nhân dân.

L.V

Khởi sắc BẢO LÂM



KIỀU NINH

Qua nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025, với sự đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, thể hiện quyết tâm cao của Đảng bộ và Nhân dân huyện Bảo Lâm đã đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực: kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, kinh tế-xã hội của huyện tiếp tục có bước chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng bình quân giữa nhiệm kỳ đạt 9,13% vượt so với Nghị quyết Đại hội; dự kiến năm 2023 có 17/17 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; thu ngân sách trong nửa nhiệm kỳ đạt 3.989 tỷ đồng, tăng 39% so với dự toán. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ổn định và không ngừng được nâng lên.

Nửa nhiệm kỳ qua, huyện Bảo Lâm đã có 11 sản phẩm đặc trưng đạt OCOP, trong đó có 4 sản phẩm đạt OCOP hạng 4 sao và 7 sản phẩm đạt hạng 3 sao; đồng thời, hình thành 16 chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và 48 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hoạt động hiệu quả. Toàn huyện có 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó xã Lộc An đạt chuẩn nông thôn



Nông nghiệp huyện Bảo Lâm đã và đang phát triển theo hướng nông nghiệp công nghệ cao.

mới nâng cao. Tổng nguồn vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện là 40,72 tỷ đồng, đầu tư cho 107 công trình.

Xác định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm, nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục của từng cấp ủy, chính quyền;

người đứng đầu phải chịu trách nhiệm chính đối với các vụ việc phá rừng, cháy rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý, hoặc để xảy ra việc các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm các quy định pháp luật về lâm nghiệp. Thời gian qua, huyện Bảo Lâm được xác định là một trong những địa phương thực hiện tốt công tác trồng

rừng, trồng cây phân tán. Đến nay, Bảo Lâm đã trồng được hơn 1.303.000 cây xanh các loại. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ phục hồi tăng trưởng mạnh sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và đang có những đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của địa phương. Kim ngạch xuất khẩu trong nửa nhiệm kỳ ước đạt 772 triệu USD, đạt 51% kế hoạch cả nhiệm kỳ.

Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai thực hiện tuyên truyền, vận động, lồng ghép các chương trình, dự án, xây dựng các mô hình giảm nghèo; triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo quy định. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 được chú trọng triển khai, huyện đã lồng ghép và triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh, thực hiện các chương trình, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện trên 54,2 tỷ đồng.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là công tác giáo dục tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng ở các cấp học. Công tác chăm lo gia đình chính sách, người có công,

các đối tượng bảo trợ xã hội ngày càng được quan tâm, các chính sách của nhà nước về lao động, việc làm, giảm nghèo được thực hiện có hiệu quả.

Bên cạnh đó, Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, thường xuyên và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, bảo đảm chất lượng năm sau cao hơn năm trước, đúng luật, an toàn. Làm tốt công tác đăng ký, quản lý số quân nhân xuất ngũ ở các đơn vị về địa phương. Tập trung nắm chắc các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia, không để các đối tượng lợi dụng tình hình phức tạp để kích động biểu tình, gây rối an ninh trật tự; tích cực đấu tranh phòng chống “diễn biến hòa bình”, phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kịp thời theo dõi, nắm chắc tình hình và định hướng dư luận xã hội.

Nửa nhiệm kỳ qua, huyện Bảo Lâm cũng tạo dấu ấn mạnh mẽ trong công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy luôn đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, lựa chọn những vấn đề trọng tâm, cốt lõi để triển khai, tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện các nhiệm vụ. Các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở thường xuyên coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, phương

pháp công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chú trọng đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; thực hiện nghiêm công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên. Thực hiện tốt công tác phát triển Đảng, tăng cường quản lý đảng viên, phân công công tác cho đảng viên, đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đảng viên; trong nửa nhiệm kỳ đã kết nạp 237 đảng viên.

Phát huy những kết quả đã đạt được, thời gian tới, huyện Bảo Lâm tiếp tục đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tích cực thu hút đầu tư để phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao và phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; xây dựng thị trấn Lộc Thắng tiệm cận tiêu chí đô thị loại IV và xã Lộc An trở thành đô thị loại V; tăng cường công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững; quản lý chặt chẽ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng lĩnh vực văn hóa, xã hội; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của chính quyền; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; huy động các nguồn lực phấn đấu xây dựng huyện Bảo Lâm phát triển toàn diện, bền vững, trở thành đô thị vệ tinh của thành phố Bảo Lộc.

K.N

Đạ Huoai

chuyển biến sau nửa nhiệm kỳ

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

 THÚY VÂN

Đi qua nửa chặng đường của nhiệm kỳ Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX trong điều kiện có những thuận lợi cơ bản, song cũng gặp không ít khó khăn thách thức, nhưng với sự với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cùng sự nỗ lực của các doanh nghiệp, sự đồng thuận của Nhân dân và gặt hái được nhiều kết quả đáng khích lệ, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhanh, toàn diện, bền vững của địa phương trong giai đoạn tiếp theo, phấn đấu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, góp phần thực hiện thành công

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

Nét nổi bật giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đạ Huoai lần thứ IX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) trước hết phải kể đến là công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy được chú trọng ngay từ đầu nhiệm kỳ, thường xuyên chủ động triển khai các chủ trương lớn trên tất cả các lĩnh vực (04 đột phá, 04 chương trình trọng tâm, 07 công trình trọng điểm, 8 nhiệm vụ trọng tâm và 18 chỉ tiêu cơ bản, trên cơ sở đó cụ thể hóa thành 07 Nghị quyết, 10 Chương trình hành động,

08 kế hoạch, 03 đề án, 01 quy hoạch).

Đối với việc phát triển kinh tế, huyện đã xác định, lựa chọn các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, khâu đột phá để tập trung chỉ đạo thực hiện một cách quyết liệt (đến nay có 05/07 dự án đang triển khai). Các chỉ tiêu và chỉ tiêu thành phần trong giai đoạn 2020- 2023 cơ bản đạt và vượt theo lộ trình đề ra (một số chỉ tiêu đạt cao so với kế hoạch như tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 10,7%/năm (NQ tăng 9-10%/năm); thu ngân sách tăng bình quân 13,9%/năm (NQ 10-12%/năm); tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,5% (NQ đạt 95%); tỷ lệ độ



Trung tâm huyện Đạ Huoai.

che phủ rừng đạt 63,69% (NQ trên 63%)... Các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện khá toàn diện, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm mạnh (trong nửa nhiệm kỳ toàn huyện giảm được 50 hộ nghèo, cận nghèo; đến tháng 4/2023, toàn huyện còn 82 hộ nghèo đa chiều, chiếm tỷ lệ 0,83%). Có thể nói, sức bật từ các công trình trọng tâm, chương trình trọng điểm đã góp phần quan trọng xây dựng nền tảng để địa phương phát triển nhanh, toàn diện, bền vững.

Song song với những thành quả phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa- xã hội, môi trường được quan tâm; trong đó, giáo dục-đào tạo tiếp tục có sự phát triển với tỷ lệ học sinh khá, giỏi, học sinh hoàn thành nhiệm vụ các môn học hàng năm đều tăng (bậc tiểu học hoàn thành chương trình lớp học đạt 97,8%; bậc THCS (học lực giỏi chiếm 23,7%, khá chiếm 38,12%, học sinh lên lớp thẳng 95,97%, tăng 0,37%); bậc THPT (học lực giỏi tăng 0,13%, học lực khá tăng 0,2%). Lĩnh vực văn hoá, thông tin, thể thao tiếp tục được duy trì với các hoạt động thường xuyên được tổ chức nhằm phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của người dân như Liên hoan văn hóa công chiêng và Liên hoan các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ thôn, tổ dân phố được duy trì và chất lượng ngày càng cao...

Công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ được coi trọng; công tác kiểm tra, giám sát, nhất là kiểm tra, giám sát thường xuyên được quan tâm; hiệu lực quản

lý, điều hành của chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ dần đáp ứng yêu cầu trong tình mới; tập trung nâng cao chất lượng công tác vận động quần chúng của MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cấp ủy; sự đồng thuận của Nhân dân ngày càng vững chắc, thể hiện rõ nét trong kết quả thực hiện 18 chỉ tiêu cụ thể. Đặc biệt, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn có sự chuyển biến mạnh mẽ, nhiều nội dung, giải pháp, cách làm hay, sáng tạo đã và đang phát huy hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực (toàn huyện đã xây dựng được 40 phong trào, mô hình, trong đó cấp huyện 04 phong trào, 01 mô hình; MTTQ, đoàn thể huyện 8 mô hình; các tổ chức cơ sở đảng 27 mô hình).

Bên cạnh kết quả đạt được, cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại qua nửa nhiệm kỳ Đại hội, trong đó phải kể đến: tiến độ triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án trong lĩnh vực nông nghiệp còn chậm; chất lượng thực hiện các tiêu chí nông thôn mới các xã chưa đáp ứng yêu cầu; lĩnh vực dịch vụ chưa đạt yêu cầu đặt ra cả về tốc độ phát triển và tỷ trọng trong cơ cấu nền kinh tế. Hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan phục vụ một số sự kiện vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng giáo dục vùng dân tộc vẫn còn có sự chênh lệch. Năng lực tổ chức thực hiện Nghị quyết của một số cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị còn hạn chế, nhất là việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của cấp ủy, chính quyền vào thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương mình...

Những kết quả đạt được trong nửa nhiệm kỳ qua chính là cơ sở vững chắc để xác định mục tiêu tổng quát cho nửa nhiệm kỳ còn lại, trong đó xác định phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Khai thác và sử dụng hợp lý các tiềm năng, thế mạnh để phát triển dịch vụ, du lịch. Thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện tiến bộ, công bằng, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Bảo vệ môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, xây dựng huyện Đa Huoai ngày càng giàu đẹp, văn minh, nghĩa tình.

Có thể nói, nhìn lại chặng đường từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc Đa Huoai có thể tự hào với những kết quả, những thành tích đã đạt được trên nhiều lĩnh vực, mỗi giai đoạn trong là một dấu mốc trưởng thành, đây cũng chính là tiền đề vững chắc để cấp ủy, chính quyền và Nhân dân Đa Huoai nỗ lực đạt nhiều thành tựu đáng tự hào, sẵn sàng tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025 với những thành công mới.

T.V

Lâm Hà - SAU HƠN MỘT NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA TỔNG BÍ THƯ TẠI HỘI NGHỊ VĂN HÓA TOÀN QUỐC



Đồng diễn tại Lễ khai mạc Đại hội Thể dục Thể thao huyện Lâm Hà lần thứ V, năm 2022.

Thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, Huyện ủy Lâm Hà đã tổ chức quán triệt, triển khai các kế hoạch, chương trình cụ thể, tạo chuyển biến tích cực trong đời sống văn hóa.

Nhằm quán triệt sâu sắc những chỉ đạo, định hướng lớn trong Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Kế hoạch số 35-KH/TU, ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ngày 15/3/2022, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 46-KH/HU về triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng

Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc. Trong đó, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị của huyện tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ 6 nhiệm vụ và 4 giải pháp nêu trong Kết luận, đặc biệt là quan điểm “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện.

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của văn hóa trong đời sống kinh tế - xã hội. Vì vậy, tập trung quán triệt đầy đủ các

quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về văn hóa; đồng thời xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển văn hóa. Trong đó, chú trọng phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia tổ chức trưng bày, giới thiệu văn hóa truyền thống tiêu biểu và các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương tại Tuần lễ vàng du lịch Lâm Đồng; tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao cấp cơ sở và Đại hội thể dục thể thao huyện Lâm Hà lần thứ V; tổ chức thành công Liên hoan các Câu lạc bộ Văn hóa - Văn nghệ dân gian tỉnh Lâm Đồng lần thứ I.

Qua đó đã tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của văn hóa trong đời sống kinh tế - xã hội, kịp thời chấn chỉnh việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để truyền bá tư tưởng duy tâm thần bí, mê tín dị đoan, gây mất an ninh, trật tự. Đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa, loại trừ các sản phẩm văn hoá độc hại, các hành vi tiêu cực, cơ hội, vi phạm pháp luật, truyền bá tư tưởng sai trái, lối sống thực dụng, trái thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu đến xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam.

Nhân kỷ niệm 35 năm ngày thành lập huyện Lâm Hà (28/10/1987- 28/10/2022), chào mừng huyện Lâm Hà đạt chuẩn nông thôn mới, đón nhận Huân chương lao động hạng Ba, hưởng ứng Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX-năm 2022, huyện chú trọng tổ chức các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng nếp sống và văn hóa ứng xử nơi công cộng; phong trào vận động Nhân dân tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, gia đình, thể thao nhằm khẳng định đây là sự kiện lịch sử có ý nghĩa hết sức quan trọng, mang tính chính trị, tôn vinh và khơi dậy những giá trị lịch sử truyền thống của địa phương.

Sau hơn một năm triển khai thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, công tác bảo

tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa vật thể, phi vật thể, giữ gìn và phát huy những đặc trưng tốt đẹp của các dân tộc thiểu số bản địa được nâng cao (làng dệt thổ cẩm xã Đa Dòn, câu lạc bộ cồng chiêng thôn Preteng 2, xã Phú Sơn....), các giá trị văn hóa đặc sắc của các vùng miền trên địa bàn huyện. Đặc biệt, đã sưu tầm, chỉnh lý, hoàn thiện được 8 điệu chiêng cổ của đồng bào K’Ho, 10 bài hát dân ca, 5 bài khèn M’Buốt, R’Ken; phục dựng được một nghi thức lễ hội như: Lễ hội mừng lúa mới, Lễ cúng thần lửa, Lễ cưới người K’Ho..., các làn điệu cồng chiêng, các bài dân ca, các vật dụng sinh hoạt truyền thống của đồng bào dân tộc gốc Tây Nguyên. Đến nay, huyện Lâm Hà đã có 11 nghề nhân là người dân tộc thiểu số được phong tặng danh hiệu nghề nhân cấp bộ, cấp tỉnh, nhiều tập thể, cá nhân đã được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng khen thưởng.

Để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh cho sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong thời kỳ mới, cấp ủy đảng, chính quyền của huyện cần quán triệt, triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc: “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”; “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là

sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước”; đồng thời, đề ra những giải pháp cụ thể, phù hợp để tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức về văn hóa; chuyển hóa nhận thức thành hành động, đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” phát triển sâu rộng, thực chất, thật sự là một phong trào tự nguyện, tự giác của từng cá nhân, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý di sản văn hóa, phát huy những đặc trưng tốt đẹp của các dân tộc thiểu số bản địa, các giá trị văn hóa đặc sắc của các vùng miền trên địa bàn huyện.

Chú trọng, bảo tồn, tôn tạo các điểm di tích danh thắng; khôi phục các làng nghề truyền thống, đặc biệt là các di sản văn hóa của các dân tộc đang có nguy cơ mai một; phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp, sự gắn kết chặt chẽ, đồng bộ của các chủ thể văn hóa; nâng cao năng lực tham mưu, tính chuyên nghiệp, thạo việc của cán bộ văn hóa; đổi mới nội dung, phương thức, trình độ quản lý hoạt động văn hóa. Quan tâm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa, văn nghệ, xây dựng chính sách đào tạo và sử dụng cán bộ văn hoá, văn nghệ, khoa học phù hợp, có trình độ chuyên môn cao, năng lực, phẩm chất.

T.N

Chuyển biến

TRONG CÔNG TÁC CHI TRẢ

DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG

 THÚY NGÀ

Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) không chỉ giúp người dân nâng cao ý thức trong bảo vệ rừng, mà còn góp phần tăng thu nhập, tạo động lực để người dân gắn bó, bảo vệ rừng, từng bước thay đổi nhận thức của Nhân dân về vai trò và tác dụng của rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng, cải thiện môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

Những năm qua, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng (BV&PTR), chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về BV&PTR và công tác chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh. Việc triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh có những kết quả tích cực, nhận thức về chi trả và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của các cấp ủy Đảng, cán bộ, Nhân dân, những đối tượng phải nộp tiền



Một điểm nhận tiền dịch vụ môi trường rừng thông qua giao dịch điện tử tại Lâm Đồng.

dịch vụ môi trường rừng, người được hưởng lợi từ rừng, những đối tượng trực tiếp bảo vệ rừng, các hộ nhận khoán bảo vệ rừng và người dân sống gần rừng được nâng cao.

Hiệu quả thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng là rất lớn, nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng đã tạo nguồn tài chính ổn định, giảm nguồn chi từ ngân sách tỉnh cho

công tác BV&PTR góp phần giải quyết khó khăn về nguồn kinh phí hoạt động cho các đơn vị trong điều kiện kinh phí được cấp còn hạn hẹp; đây là nguồn tài chính lớn, mang tính ổn định và không đánh đổi bằng giá trị trực tiếp của rừng là khai thác, bán sản phẩm tài nguyên rừng. Từ nguồn kinh phí này các chủ rừng chủ động hơn trong việc tổ chức lực lượng, hướng dẫn,

đôn đốc và cùng với lực lượng nhận khoán hùng hậu tổ chức bảo vệ rừng có hiệu quả hơn.

Đồng thời, nguồn kinh phí DVMTR đã cải thiện sinh kế, tăng thu nhập, nâng cao đời sống người dân vùng rừng và các hộ nhận khoán, với đơn giá chi trả bình quân hiện nay đã góp phần cải thiện đời sống kinh tế cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ rừng. Từ đó, người dân đã nhận thấy ngoài tầm quan trọng của rừng như trước đây; nay còn gắn trực tiếp với cuộc sống thiết thực của họ nên có trách nhiệm hơn trong bảo vệ rừng.

Hiện nay, tổng diện tích rừng toàn tỉnh theo Quyết định công bố hiện trạng rừng năm 2022 là 538.233,71 ha; diện tích rừng được chi trả DVMTR đã tăng dần theo các năm, năm 2011 là 272.537 ha, đến tháng 6/2023 là 399.149,76 ha, tăng 1.535,94 ha so với cùng kỳ năm 2022, chiếm tỷ lệ 93,3% diện tích rừng trong lưu vực được chi trả (427.966 ha). Năm 2022, các đối tượng chi trả tiền DVMTR rừng trên địa bàn tỉnh là 71 đơn vị (50 nhà máy sản xuất thủy điện, 16 cơ sở sản xuất và kinh doanh nước sạch, và 5 cơ sở sản xuất công nghiệp); với tổng số tiền DVMTR đã thu được là: 437.908 triệu đồng, gồm thu nội tỉnh là 175.802 triệu đồng và thu điều phối từ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam là 258.792 triệu đồng. Trong đó, diện tích rừng cung ứng được chi trả tiền DVMTR rừng là 399.149 ha, chiếm 74,16% tổng diện tích rừng toàn tỉnh; với mức chi trả bình

quân 936.000 đồng/ha/năm - 1.214.000 đồng/ha/năm. Đối tượng được chi trả là các Công ty Lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ, Vườn Quốc gia; Doanh nghiệp thuê rừng; hộ gia đình, cộng đồng và hơn 16.000 hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng (trong đó có hơn 70% là hộ đồng bào dân tộc thiểu số) với thu nhập 15,5 triệu đồng/hộ nhận khoán/năm - 21,5 triệu đồng/hộ nhận khoán/năm.

Người dân nhận khoán bảo vệ rừng đã nhận thấy ngoài tầm quan trọng của rừng là gắn liền với cuộc sống thiết thực của họ bấy lâu nay, thì việc bảo vệ rừng sẽ mang lại nguồn thu nhập đáng kể góp phần cải thiện cuộc sống nên có trách nhiệm hơn trong thực hiện tuần tra, kiểm tra rừng và rừng được bảo vệ ngày càng tốt hơn. Điều này cho thấy sự phối hợp tốt giữa các đơn vị chủ rừng, kiểm lâm và chính quyền địa phương trong công tác vận động tuyên truyền, tổ chức, điều hành quản lý bảo vệ rừng, PCCCR và xử lý hành vi vi phạm từ ở cơ sở.

Tuy nhiên, việc xác định diện tích, hiện trạng rừng theo kết quả cập nhật diễn biến rừng hàng năm chưa đầy đủ, có nhiều sai khác so với trên thực tế hiện trường; các loại ranh giới hành chính, ranh giới quản lý, tên của các chủ rừng và diện tích rừng có thay đổi nhưng chưa điều chỉnh theo kết quả cập nhật diễn biến rừng hàng năm. Do đó việc thực hiện xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR hàng năm theo quy định của Nghị định 156/2018/NĐ-CP sẽ gặp nhiều khó khăn,

bất cập, có thể chi trả tiền cho diện tích rừng không đúng trên thực tế hiện trường và không đúng đối tượng.

Có thể thấy, chính sách chi trả DVMTR đã mang lại “lợi ích kép” cho bên sử dụng DVMTR và bên cung ứng rừng. Nguồn thu từ thực hiện chi trả DVMTR là nguồn tài chính quan trọng để đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện có của tỉnh gắn với nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống cho người dân tham gia bảo vệ rừng nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần quan trọng vào công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

Thời gian tới, để chính sách chi trả DVMTR tiếp tục phát huy hiệu quả bền vững, đúng với chủ trương xã hội hóa nghề rừng, cần sự quan tâm, vào cuộc của các cấp, các ngành, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. Chú trọng hoàn thành xây dựng bản đồ lưu vực nơi cung ứng DVMTR đối với các đơn vị sử dụng DVMTR nội tỉnh; rà soát, cập nhật đầy đủ 04 hệ số K thành phần lên bản đồ chi trả DVMTR để xác định đơn giá chi trả năm 2023; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các nội dung, công việc liên quan nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm từ cơ sở trong việc thực hiện chi trả DVMTR; tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan chi trả DVMTR quy định tại Luật Lâm nghiệp và Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ đến các đối tượng liên quan theo kế hoạch được phê duyệt.

T.N

CUỘC THI CHÍNH LUẬN

GÓP PHẦN LAN TỎA NHIỆM VỤ

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

 LINH KIỀU

Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một trong những hoạt động quan trọng, thiết thực, tạo ra xung lực mới trong việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới.

Ngay từ khi Đảng ra đời và trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng luôn coi trọng công tác bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, bảo vệ cương lĩnh, đường lối của Đảng và bảo vệ Nhân dân; đồng thời kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Từ năm 2021 đến nay, Trung ương tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã tạo được sức lan tỏa sâu rộng, thu hút sự tham gia hưởng ứng rộng khắp của các cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên cả nước.

Sau khi Trung ương phát động Cuộc thi chính luận lần thứ Ba, năm 2023, Ban Chỉ

đạo 35 tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch số 43-KH/BCĐ, ngày 22/2/2023 về “Triển khai

Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Ba, năm 2023 trên địa bàn



tỉnh” để chỉ đạo Ban Chỉ đạo 35 các địa phương, đơn vị; các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh; Trường Chính trị tỉnh, Hội Nhà báo, Hội Văn học-Nghệ thuật tỉnh phát động, triển khai Cuộc thi sâu rộng, phù hợp tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng tuyên truyền, phát động Cuộc thi tại hội nghị Báo cáo viên, hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác tuyên giáo năm 2023, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở và mạng xã hội để đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên và các tầng lớp Nhân dân biết, hưởng ứng tham gia; hàng tháng, thông qua hội nghị giao ban báo chí và hướng dẫn tuyên truyền để đôn đốc đội ngũ nhà báo, phóng viên các cơ quan báo chí, các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh tích cực hưởng ứng tham gia Cuộc thi, góp phần lan tỏa mạnh mẽ trong Nhân dân.

Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ban Chỉ đạo 35 các địa phương, đơn vị; các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh; Trường Chính trị tỉnh, Hội Nhà báo, Hội Văn học-Nghệ thuật Lâm Đồng đã triển khai, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền, động viên các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân trên địa bàn tỉnh tích cực hưởng ứng tham gia. Các huyện, thành phố đã tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp, trong đó thực hiện chương trình phát thanh bằng hai thứ tiếng

(tiếng Việt và tiếng K’Ho), tổ chức nhiều lượt xe loa lưu động để tuyên truyền nội dung Cuộc thi tới các xã, khu dân cư vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng, hệ thống truyền thanh cơ sở và các trang/nhóm Facebook, fanpage của Ban Chỉ đạo 35 tăng cường tuyên truyền, lan tỏa sâu rộng ý nghĩa, nội dung của Cuộc thi để đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân biết, hưởng ứng tham gia. Đồng thời, truy cập vào website <http://www.baovenentang.org.vn> để nghiên cứu, tham khảo các bài viết đoạt giải Cuộc thi cấp Trung ương lần thứ nhất và lần thứ hai do Ban Tổ chức Cuộc thi Trung ương đăng tải.

Sau gần 6 tháng triển khai Cuộc thi, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh đã nhận được 934 tác phẩm dự thi từ các địa phương, cơ quan, đơn vị gửi tham dự. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 98-QĐ/BTGTU, ngày 30/6/2023 thành lập Ban Sơ khảo Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Ba, năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tổ chức xét chọn tác phẩm dự thi có chất lượng tốt để báo cáo Ban Chỉ đạo 35 tỉnh Lâm Đồng xem xét khen thưởng và gửi tác phẩm tham dự Cuộc thi cấp Trung ương.

Theo đánh giá của Ban Sơ khảo, các tác phẩm dự thi về cơ bản đều bám sát chủ đề, đáp ứng tiêu chí thể lệ Cuộc thi do Trung ương đề ra. Nhiều tác phẩm được đầu tư công phu cả về nội dung và hình thức, thể

hiện tính chiến đấu, tính khoa học, có sự phát hiện, đề cập những vấn đề mới trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nhiều tác phẩm có lý luận chặt chẽ logic, sâu sắc, ngôn từ được sử dụng sắc bén thể hiện rõ tính chiến đấu với những quan điểm sai trái, thù địch. Có những tác phẩm thể hiện rõ sự trăn trở, tâm huyết của tác giả, đề xuất các giải pháp, trách nhiệm cá nhân trước vấn đề đặt ra. Nhiều tác phẩm dự thi có chất lượng tốt, nội dung sâu sắc, hình thức trình bày sinh động, hình ảnh minh họa thực tế, có ý nghĩa. Đặc biệt, có 08 tác phẩm dự thi của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh, trong đó có 01 tác phẩm được lựa chọn tham gia dự thi cấp Trung ương. Ban Sơ khảo đã thẩm định và lựa chọn 66 tác phẩm đạt chất lượng ở các thể loại (báo in, báo điện tử, tạp chí, video clip) gửi tham dự Cuộc thi cấp Trung ương.

Có thể nói, Cuộc thi chính luận đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có ý nghĩa sâu sắc, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

L.K

CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG Ở TRƯỜNG THCS & THPT ĐẠ SAR

 HOÀNG KHÔI

Là tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy Lạc Dương, thời gian qua, Chi bộ Trường THCS&THPT Đạ Sar đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường, trong đó sinh hoạt chi bộ là cơ sở để thực hiện tốt công tác giáo dục và đào tạo tại địa phương và xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Trường THCS&THPT Đạ Sar, đóng trên địa bàn huyện Lạc Dương, có tổng số học sinh là 650 em/18 lớp; phần lớn các em học sinh là người dân tộc thiểu số. Nhà trường có 43 cán bộ, viên chức và người lao động, trong đó có 20 đảng viên.

Để xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, chi bộ chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của địa phương, đơn vị. Trên cơ sở đó, triển khai thực hiện tốt các

cuộc vận động, các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động như: “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Dạy tốt, học tốt”, “Xây dựng

trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Đồng thời, phát huy hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đoàn



Đại diện nhà trường nhận bằng công nhận Trường chuẩn quốc gia.

kết thống nhất trong cấp ủy, chi bộ, Ban Giám hiệu nhà trường, trong đó chi bộ luôn thực sự là trung tâm đoàn kết; xây dựng phong cách, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm của tập thể đối với công tác giáo dục và đào tạo.

Chi bộ thường xuyên quan tâm công tác phát triển đảng viên, đã lãnh đạo, chỉ đạo công đoàn, chi đoàn kịp thời phát hiện những quần chúng ưu tú để bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển Đảng. Theo đó, năm 2022, chi bộ cử 2 quần chúng ưu tú tham gia học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, hiện nay, đang hoàn thiện thủ tục xem xét kết nạp Đảng cho 1 quần chúng ưu tú trong năm 2023.

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, ngay từ đầu năm học, cấp ủy chi bộ, Ban Giám hiệu, tập thể đảng viên, giáo viên đã căn cứ kế hoạch năm học để lập kế hoạch tổ, kế hoạch cá nhân cụ thể cho từng tuần, từng tháng một cách rõ ràng, hợp lý; lập kế hoạch bài dạy theo định hướng dạy học nâng cao năng lực người học, đưa giáo dục STEM vào giảng dạy ở một số bài học, môn học phù hợp với thực tế của địa phương. Giáo viên đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, sử dụng thành thạo sổ điểm điện tử, các phần mềm chuyên dụng hỗ trợ theo từng bộ môn.

Việc lãnh đạo, quản lý, điều hành, Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ tình

hình thực tế để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm hiệu quả. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, linh hoạt áp dụng các hình thức tổ chức giáo dục, các phương pháp dạy học tiên tiến. Tập trung đổi mới sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh...

Nhiều năm qua, Chi bộ Trường THCS&THPT Dạ Sar đã tập trung chỉ đạo, lãnh đạo nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ các năm học, đạt nhiều thành tích nổi bật, như công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, có học sinh đạt giải cấp tỉnh, cấp huyện; chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường tiếp tục được giữ vững, đồng thời, chất lượng mũi nhọn cũng được củng cố và phát

huy, như môn Lịch sử đoạt các giải cấp tỉnh; nhiều năm liền có dự án khoa học kỹ thuật lọt vào vòng cấp tỉnh và đoạt giải; năm đầu tiên trường có 2 học sinh tham gia Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp học sinh THPT, với sự cố gắng nỗ lực của thầy và trò, dự án của các em đã đoạt giải cấp tỉnh. Năm học 2022 - 2023, Trường THCS&THPT Dạ Sar tiếp tục giữ vững danh hiệu Trường đạt chuẩn quốc gia.

Để đạt được những thành tích trên, chi bộ đã sâu sát chỉ đạo các hoạt động của nhà trường và tạo được sự đoàn kết, thống nhất ý chí hành động của các đồng chí đảng viên trong chi bộ. Từ đó, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao, uy tín của nhà trường được lan tỏa, phụ huynh và Nhân dân địa phương tin tưởng để con em đến trường học tập, góp phần phát huy vai trò của chi bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường và giữ vững danh hiệu Trường đạt chuẩn quốc gia.

H.K



Học sinh lớp 12 chụp hình lưu niệm tốt nghiệp ra trường.

Tân Thanh là xã vùng sâu, vùng xa của huyện huyện Lâm Hà, có diện tích tự nhiên 12.446 ha, trong đó đất rừng và đất lâm nghiệp có tổng diện tích là 6459,02 ha, diện tích rừng tự nhiên giao khoán quản lý bảo vệ là 1.936,86 ha, diện tích đất lâm nghiệp không có rừng là 4522,16 ha với 10 tiểu khu.

Dân số toàn xã có 3.201 hộ với 13.250 khẩu, gồm 13 dân tộc anh em, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm 54%. Địa bàn xã rộng, đường xá đi lại còn nhiều khó khăn, rừng thông không tập trung, đất lâm nghiệp không có rừng tương đối lớn và giáp ranh nhiều xã, huyện. Tình hình dân di tự do đến địa phương chiếm đất, làm nhà tạm còn diễn ra nhiều.

Những năm gần đây, xã Tân Thanh đã có nhiều đổi mới

trong cách lãnh đạo, chỉ đạo và quyết liệt hơn trong việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp. Song song với công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân, để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã đã phân công các đồng chí Ủy viên BTV, Ủy viên Ban chấp hành, UBMTTQ và các đoàn thể phụ trách, theo dõi, chỉ đạo các vấn đề liên quan đến rừng và đất lâm nghiệp.

Nhờ đó, 6 tháng đầu năm 2023, hoạt động quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn xã tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, ý thức trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và người dân được nâng

lên. Các tổ tuần tra quản lý bảo vệ rừng của UBND xã được tăng cường, duy trì hoạt động tốt, đời sống của các hộ dân gần rừng được nâng lên. Các tổ nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng được hỗ trợ chi trả nguồn kinh phí đầy đủ, kịp thời góp phần nâng cao đời sống kinh tế gia đình. Các vụ vi phạm lâm nghiệp có chiều hướng giảm đáng kể.

Tuy nhiên, do những hạn chế bất cập trong công tác quản lý bảo vệ rừng từ nhiều năm qua, địa phương xã Tân Thanh vẫn được coi là địa bàn tiềm ẩn phức tạp về phá rừng, lấn chiếm rừng, tranh chấp đất rừng, đất lâm nghiệp, xây dựng nhà trái phép trên đất lâm nghiệp. Việc mua, bán đất lâm nghiệp còn xảy ra trên địa bàn xã, đặc biệt ở những khu vực gần rừng và những vùng giáp ranh.

Tân Thanh

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG

 **THU DUNG**

Các lực lượng tham gia trồng rừng ở xã Tân Thanh.



Các lực lượng tuần tra quản lý bảo vệ rừng ở xã Tân Thanh.

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ rừng với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị. Số lượt tuần tra, quản lý bảo vệ rừng được tăng lên, các vụ việc vi phạm lâm nghiệp được phát hiện và xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật. Mỗi cán bộ công chức ở xã đều tham gia ít nhất 04 lần/tháng tuần tra quản lý bảo vệ rừng. Các tổ tuần tra được phân công theo lịch cụ thể, có nhật ký ghi chép diễn biến tài nguyên rừng trong quá trình tuần tra.

Kết quả, 6 tháng đầu năm, truy quét phát hiện bắt quả tang 01 vụ phá rừng, 03 vụ đưa phương tiện cơ giới vào rừng san gạt, 03 vụ lấn chiếm, hủy hoại đất lâm nghiệp. Thực hiện cam kết quản lý bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng được 272 ha/162 hộ...

Trong thời gian tới, để lập

lại kỷ cương pháp luật trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng, Đảng ủy xã triển khai thực hiện nghiêm túc và trọng tâm một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác phối hợp với các ngành, hội, đoàn thể, chính quyền địa phương, chủ rừng và các tổ chức có liên quan, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng bằng nhiều hình thức, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, nhằm nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật cho mọi tầng lớp Nhân dân.

- Chủ động phối hợp với các ngành chức năng có liên quan điều tra, xác minh và kiên quyết xử lý kịp thời những đối tượng chống người thi hành công vụ và vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

- Nghiêm túc, kiểm tra theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, các diện tích rừng bị phá,

đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trong quy hoạch 03 loại rừng; xây dựng phương án xử lý, đề xuất giải quyết cụ thể, kiên quyết phục hồi lại diện tích rừng đã bị phá, lấn chiếm để thực hiện trồng lại rừng.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể rà soát xây dựng kế hoạch trồng rừng trên các khu vực đất rừng và đất lâm nghiệp, kiên quyết xử lý, giải tỏa những diện tích mới bị phát phá, lấn chiếm. Đồng thời, xác định những diện tích của các hộ gần rừng để vận động, đôn đốc người dân tự trồng rừng trên nương rẫy theo Đề án 02, 04 của UBND huyện Lâm Hà.

- Gắn trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá chất lượng chi bộ, cán bộ, công chức và bình xét danh hiệu của chi bộ, gia đình văn hóa, thôn văn hóa.

T.D

KHỞI SẮC Ở KHU DÂN CƯ KIỂU MẪU CẤP TỈNH



NGỌC THANH

Dân cư thôn Tân Lập (xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương) chủ yếu sinh sống dọc 2 bên quốc lộ 27; thôn có 136 hộ với trên 600 khẩu. Bà con Nhân dân thôn Tân Lập chủ yếu sinh sống bằng nghề thương mại dịch vụ, buôn bán nhỏ lẻ, nhờ đó, đời sống của Nhân dân trong thôn ngày càng ổn định và phát triển.

Trong những năm gần đây, nhất là sau khi có chủ trương chính sách đổi mới của

Đảng và Nhà nước về chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vật nuôi, mở rộng các ngành nghề thương mại dịch vụ, thôn Tân Lập đã có trên 70% số hộ kinh doanh buôn bán, chỉ còn lại một số hộ làm nghề sản xuất nông nghiệp, trong đó chủ yếu là trồng các loại rau làm gia vị như rau thơm, rau diếp cá, rau húng quế... và trồng rau thương phẩm.

Trong 5 năm qua, thực hiện cuộc vận động của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm

Đồng và Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Đơn Dương về xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, góp phần xây dựng xã Lạc Lâm sớm đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu; từ năm 2020, Chi bộ và Ban thôn Tân Lập đã đề ra Nghị quyết về việc quyết tâm xây dựng khu dân cư kiểu mẫu. Đồng thời, tập trung lãnh đạo, tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND và UBND xã Lạc Lâm về chung tay xây dựng nông thôn mới một cách đồng bộ kịp thời.



Khu dân cư thôn Tân Lập.

Nhờ có sự phối hợp chặt chẽ giữa Chi bộ, Ban thôn và các đoàn thể như Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Cựu chiến binh, mà chỉ sau hơn 2 năm tích cực triển khai thực hiện chương trình mục tiêu về xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, thôn Tân Lập đã vinh dự được ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng công nhận là khu dân cư kiểu mẫu cấp tỉnh (năm 2022).

Đạt được kết quả đó, trước hết phải nói đến sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền xã Lạc Lâm, sự quyết tâm chỉ đạo quyết liệt của Chi bộ, Ban thôn và đặc biệt là sự đồng tình ủng hộ của bà con Nhân dân trong thôn. Vận dụng phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm, Nhân dân làm Nhà nước hỗ trợ”. Trong 3 năm qua, cán bộ và Nhân dân thôn Tân Lập đã tự nguyện đóng góp gần 1 tỷ đồng để làm các công trình phúc lợi xã hội như Hội trường thôn, đường giao thông nội thôn.

Trao đổi với chúng tôi về những thành quả mà thôn Tân Lập đạt được trong phong trào chung tay xây dựng xã nông thôn mới, ông Trương Công Đoạt, phó bí thư chi bộ, trưởng thôn Tân Lập phấn khởi cho biết: Đến đầu năm 2023 thôn Tân Lập không còn hộ nghèo, chỉ còn 2 hộ cận nghèo theo tiêu chí mới, trên 75% số hộ có thu nhập khá, trong đó có hơn 30 hộ giàu, 100% số hộ đều có phương tiện đi lại và phương tiện nghe nhìn, nhiều gia đình đã xây dựng nhà cửa khang trang, mua sắm ô tô để vận chuyển rau quả về thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền trung để tiêu thụ. Tiêu



Nhà văn hóa Thôn Tân Lập là nơi diễn ra nhiều hoạt động ý nghĩa của thôn và các ngành, đoàn thể trong thôn.

biểu trong phong trào sản xuất kinh doanh giỏi là các hộ ông: Nguyễn Văn Bình, ông Võ Quang Tuyến, ông Nguyễn Văn La... Ngoài ra, còn có 2 gia đình tiêu biểu trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa trong cộng đồng dân cư được UBND huyện tặng giấy khen đó là hộ ông Lê Lý Luận và bà Phạm Thị Hòa”.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong cuộc vận động xây dựng mô hình khu dân cư kiểu mẫu thì không thể không nói đến vai trò lãnh đạo của Chi bộ và Ban thôn. Hiện nay Chi bộ thôn Tân Lập có 13 đảng viên, hầu hết đảng viên trong chi bộ đều phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của người cán bộ, đảng viên, luôn đi đầu trong các mặt công tác ở địa phương. Các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Đảng và Nhà nước đều được Chi bộ và Ban thôn kịp thời triển khai xuống đến Nhân dân. Thêm vào đó, trong nhiều năm qua hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể trong thôn đều được Đảng ủy, HĐND và UBND xã

Lạc Lâm đánh giá là những tập thể có phong trào hoạt động vững mạnh toàn diện, đó là yếu tố để đưa thôn Tân Lập đạt danh hiệu khu dân cư kiểu mẫu cấp tỉnh năm 2022.

Phát huy những kết quả đã đạt được, trong năm 2023, Chi bộ, Ban thôn Tân Lập đã và đang tiếp tục vận động Nhân dân đóng góp 400 triệu đồng để làm đường giao thông có chiều dài 320m, rộng 6,5m với tổng kinh phí đầu tư lên đến 1, 4 tỷ đồng, công trình đã hoàn thành vào đầu tháng 7/2023. Thực hiện phương châm “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”, cùng với quyết tâm chính trị của Chi bộ và Ban thôn Tân Lập và sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân trong thôn, tin chắc một ngày không xa thôn Tân Lập xã Lạc Lâm sẽ có thêm nhiều ngôi nhà mới, tuyến đường giao thông mới, những công trình đó sẽ góp phần tô điểm cho xã nông thôn mới kiểu mẫu Lạc Lâm ngày càng thêm khởi sắc.

N.T